

THANH-NGHỊ!

NGHỊ-LUẬN, VĂN-CHƯƠNG, KHẢO-CỨU

Chủ nhiệm : **VŨ ĐÌNH HỒE**

TRONG SO NÀY:

- | | |
|---|------------------------|
| — Sự học chuyên nghiệp và kỹ-thuật | TRỌNG ĐỨC |
| — Những tính cách ngoại lai của
Hiện-pháp Trung-hoa | PHAN ANH |
| — Tính sỗ tình-thần (Nguyên văn
của Paul Valéry) | THAI MẠC DỊCH |
| — Một tài liệu mới về Trần khất
Chân | NỄ UY |
| — Từ cuộc bầy tranh Nguyễn
tường Lân đến câu chuyện
bình phẩm | KHINH THANH
VĂN HOA |
| — Bạn đọc viết : Giáo dục âm nhạc | BẶNG THÁI MẠI |
| — Lời vũ (Bi kịch) | TRỌNG ĐỨC |
| — Mỗi tháng : Trích thuật sách
báo | TỤC TỬ
L. H. V. |
| — Những bức vẽ bằng sơn ta
của Nguyễn gia Trí | |
| — Đọc sách mới : Nguyễn công
Trứ | |
| — Việc quốc tế | B. D. D |

NĂM THỨ TƯ : SỐ 77 — NGÀY 5 AOUT 1944

TOA SOẠN : 15, PHO HANG DA HANOI. GIẤY NÓI SỐ 1943 — GIÁ BÁO 0*50

GIÁ BÁO. — BẠC-KỲ TRUNG-KỲ, NAM-KỲ, CAO-MIỀN, LÀO 3 th. 6\$00. 6 th. 11\$00. 12 th. 20\$00

Việc quốc tế

TỪ 22-ĐẾN 29 JUILLET 1944

Mặt trận Á-Đông

Tại Trung Hoa.— Theo tin Nhật, hai thành phố Long-môn và Lingshan ở tỉnh Quảng-đông đã bị quân-đội Nhật chiếm đóng. Đồng thời quân Nhật vẫn tiến đánh vào Hành-dương trong tỉnh Hồ nam, và những trận không chiến kịch-liệt đã xảy ra ở đây và trên tỉnh Quảng Đông.

Trên Thái-Bình-Dương. Quân Đồng-minh rất nhiều đổ bộ lên đảo Guam (O.niya) gặp phải sức kháng-chiến mạnh-mẽ của quân Nhật. Hải quân Nhật lại cản được mưu đồ bộ của địch quân lên một đảo khác, đảo Tinian, trong quần đảo Mariannes.

Vài phi cơ Mỹ đến ném bom xuống vùng quần đảo Kouriles nhưng đều bị đánh lui.

Mặt trận Ý

Không có sự thay đổi quan trọng. Quân Đồng-minh đã tiến sát tới thành Pise và thành Florence.

Mặt trận Nga

— Cuộc tấn công của Nga đã lan rộng thêm lên phía Bắc-từ Narva (Esthonie) và xuống phía Nam tới Stanislov.

— Khu *Esthonie*, quân Nga đã chiếm đóng thành *Narva* trên vịnh Phần-lan.

— Khu *Lettonie—Lithuanie*, Hồng-quân hạ được Ostrov, Krasla, Ponewjesch và *Doinsk*.

— Về phía Đông-Phổ những thành Krieki, Sobolka, *Bialystock* cùng đều thất-thủ.

— Phía Ba-Lan Đức quân Xô-Viết chiếm đóng Dyvin Shatsk, Kremenets, Chelm, Tomazow, Lublin, Lubatow, Ianov, Gorokod, Bumblin, Pulavu, Rudnik, *Lwow*.

— Quá đèo khu *Tarnopol-Stanislov*, Nga lấy được Bucacz, Kozovo, Solotaisk, Brezeay, Tysmienica Mardowa và Stanislov.

Mặt trận Bắc-Pháp

Không có sự thay đổi quan trọng

— Khu *Caen*, quân Anh vẫn cố đánh xuống phía Tây-Nam thành phố nhưng đều bị quân Đức phản công ráo riết.

— Khu *Saint Lô*, quân Mỹ tấn công tại hai bên tỉnh này mà vẫn chỉ tiến được rất ít.

— Khu *Caumont*, quân Đồng-minh cũng vừa khởi trận tấn công lớn, nhưng chưa có kết quả.

— Tại Đức, Quốc-trưởng Hitler, sau khi bị hỏng nhẹ trong cuộc mưu-sát ngày 20 Juillet, đã giao đặc quyền cho bác-sĩ Goebbels đề huy động toàn-lực của Đức và các nước bị chiếm đóng vào cuộc chiến-tranh. — Bọn nội phản đã bị diệt ngay lập tức — Hàng 3, 4000 tấn bom của Đồng-minh đã ném xuống Berlin và Stuttgart.

— Có tin Chính-phủ Nga đã lập một Chính-phủ Ba-Lan riêng, không kể đến Chính-phủ Ba-Lan ở Londres.

— Quân Anh và Hy-lạp đổ bộ xuống đảo Sumi trong quần đảo Dodécanèse trên bờ Egée.

— Đồng-minh cố ý ép Thổ bỏ thái-độ trung-lập và tham dự vào chiến-tranh. Đ. Đ. D.

THANH NIÊN

70, đường Mayer, Saigon

Cùng bạn đọc,

Vì gặp phải đôi sự trở-ngại bất-ngờ, Thanh-niên sẽ không ra số đặc biệt « Hợp-nhút », và chỉ tiếp-tục ra lại theo thể thường.

Chúng tôi rất lấy làm tiếc, xin bạn đọc hiểu giùm mà tha thứ cho.

« Làm hết sức vùnh », là châm-ngôn của Thanh-niên. Bắt đầu từ số 37, chúng tôi tăng thêm trang để mở rộng phạm vi tờ báo.

Giá báo mới : mỗi số : 0 đ 50
3 tháng 3 đ 00, 6 tháng 11 đ 00, 1 năm 20 đ 00

SỰ HỌC CHUYÊN NGHIỆP VA KỸ THUẬT

TRONG DƯC

Ông có một cậu em, sức học vào bậc thường thường, thi ba bốn lần thành chung và một hai lần tú tài đều hỏng vì Pháp văn kém, nhưng được cái khéo tay, tính ý về những việc tỉ mỉ như sửa cái máy ảnh hay lắp chiếc chuông điện, giồng cây hay nuôi ong.

Một bữa ông, bảo cậu : « — Tôi có một người bạn kỹ sư canh nông, chủ một đồn điền lớn ở trung du mà hiện nay ông đang tự tay khai thác. Nếu chú muốn, tôi gửi chú lên ở bên cạnh ông ta — ông người tốt lắm — dăm bảy tháng một năm, học cách khai thác đồn điền, giồng giọt, chăn nuôi, ông ấy sẵn lòng chỉ bảo và lại chỉ dẫn cho nhiều sách để xem thêm. Bao giờ chú thạo có ông bạn khác sẽ nhường cho tôi một khu đồn điền chưa phá, tôi soạn vốn được cho chủ để chú tự ý khai thác là điều thứ nhất.

Điều thứ hai, trên nhà in chỗ tôi đang làm, nếu chú muốn, tôi để chú đến tự do xem xét, tự học lấy tất cả các công việc, từ việc xếp, đặt chữ đến việc in trên máy, việc nhà sách, cả công việc xuất bản nữa, ở đây có ông bạn tôi làm đốc công lãnh nghề và giàu kinh nghiệm sẽ chỉ cho chú mọi điều. Sau này tôi cùng mấy ông bạn định mở một nhà in lớn hơn nữa, chắc chắn rằng sẽ nhờ chú trông nom nếu chú thiện nghệ.

Đây tùy ý chú chọn lấy một trong hai nghề, tôi thấy nó hợp với năng khiếu của chú, mà nó cũng sẽ gây cho chú một địa vị cao và sừng đáng, miễn là chú có đủ ý chí. Chú nghĩ thế nào ? »

Cậu em sụu mặt lại, gãi đầu gãi tai một tí rồi đáp : « — Anh hãy để cho em học thêm một năm nữa, em thì xem thế nào, xong hãy hay. »

Ông tỏ ý không bằng lòng, nhưng chiều cụ bà thân sinh ra ông sẽ bảo ông — : « Thế nào, anh muốn cho nó đi làm thợ cày hay thợ máy đấy ? ... Anh cứ để nó đấy mặc tôi, ... nhà mình xưa nay đã phải ai đi làm thợ bao giờ ! ... »

Và cụ ông, cùng mấy bà chị đứng tuổi, tỏ ra cấp tiến và thông thạo hơn, nói thêm vào : « — Thì để cho nó cố học lấy bằng tú tài rồi vào học Cao-đẳng Canh-nông ... cũng thế chứ sao ! ... »

* * *

Cái cảnh trên đây vẫn còn hàng ngày xảy ra trong những gia đình khá giả hay gọi là trí thức Việt Nam.

Ở xứ này, làm một người giồng giọt, một nhà kỹ thuật lãnh nghề vẫn không bằng làm ông kỹ-sư canh nông, hay kỹ sư ấ-n-loát. Người ta vẫn còn chưa tin rằng nhận xét người không ở việc làm thiết thực của họ mà ở mảnh

bằng, ở chức tước ! Người ta vẫn chưa tin rằng nhận xét và làm việc trong một xưởng máy hay trên một cánh đồng cũng là một cách học, không kể đó mới là thực học.

Tất có người cãi lại : hiện nay chẳng thấy bao nhiêu thanh niên lẫn lộn trong vòng doanh nghiệp như thương mại và tiểu công nghệ là gì ? Tôi e rằng, trừ một số rất ít hiểu được cái nhiệm vụ cao quý của nghề mình, còn chỉ là những người đua theo một xu-hướng nhất thời để thả câu trong làn nước đục. Chính bọn họ lại là những kẻ phải chịu một phần trách nhiệm nặng trong việc gây nên sự sinh hoạt dật dờ trong lúc này. Chẳng ta sẽ không lạ thấy thời gian sẽ đào thải họ và nghề của họ !...

* * *

Gây một đội binh những nhà chuyên môn và kỹ thuật, đó là sự cần-thiết cho xứ này. Đó là một điều kiện khẩn yếu cho cuộc kỹ-nghệ hóa mai đây, không tránh được !...

Ta có thể nói thế-giới bây giờ là của các nhà kỹ thuật, và sức mạnh của một quốc gia đo bằng số người chuyên nghiệp thiện nghệ nhiều hay ít.

Đề đào luyện đội binh kỹ thuật kia, vẫn biết còn nhiều điều kiện thiếu thốn cho chúng ta, nhưng xét ra cái trở lực trọng đại vẫn là cái lòng ta không muốn, cái thành kiến phân biệt, khinh và trọng nghề này nghề khác. Ta hãy biết kính trọng một người thợ giỏi, một « bác lái » chẵn nuôi lành nghề, ta hãy khuyến khích anh em theo đuổi sự học trong một nhà máy hay trong một đồn điền.

Tôi chợt nhớ đến sự tổ-chức giáo dục thanh niên và nền học chuyên nghiệp bên nước Đức (1) với bao nhiêu mối ước vọng sôi nổi trong lòng. .

TRỌNG ĐỨC

Xem bài « Giáo dục thanh niên và nền sơ học ở nước ngoài » của Ô. Vũ đình Hoà, trong THANH-NGHỊ số tháng Septembre 1941.

Đã có bán :

THƠ' DO PHU

MỘT TRONG SÁU BỘ SÁCH TÀI TỬ CỦA TÀU
bản dịch của NHƯỢNG TỔNG

Một tập thơ vĩ đại đầy 400 trang, gồm 162 bài đủ các điệu, đủ các vẻ lựa lọc những bài hay nhất trong 1405 bài của thi sĩ, một thiên tài về thơ chẳng những của nước Tàu, của châu Á, mà của cả thế giới, của cả muôn đời. Giá 11\$50

ở Hanoi sách dễ bán tại :

Tân viet 29, Lamblot, — HANOI

Sắp phát hành :

HÁT DẠM NGHỆ TÌNH

của NGUYỄN ĐỒNG CHI

NHỮNG SỰ GẶP GỠ CỦA
ĐÔNG PHƯƠNG VÀ TÂY
PHƯƠNG TRONG NGÔN
NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

của giáo sư VŨ BỘI LIÊU

SỬ KÝ TỰ MÃ THIÊN

bản dịch của NHƯỢNG TỔNG

Những tình cách ngoại lai của Hiến pháp Trung Hoa

PHAN ANH

Trong một bài trước lược-bản về lai lịch và tính cách của Hiến Pháp Trung Hoa, chúng tôi đã chia vấn đề ấy làm ba phần: di tích cựu chế, tính cách ngoại-lai, và nhu cầu hiện đại đặc biệt của Trung Quốc.

Mấy kỳ trước, bản về quyền « Giám Sát » và quyền « Khảo Thí » chúng ta đã thấy những di tích cựu chế trong Hiến pháp Trung Hoa

Kỳ này, sẽ bắt đầu xét về tính cách ngoại lai và công dụng của nó đối với Trung Hoa Dân Quốc.

Hấp thụ văn minh Âu, Mỹ, các nà lập hiến Trung Hoa, phần nhiều lưu học hải ngoại, đã cố công thái thủ những tinh túy hiến pháp của các nước. Riêng về phần Tôn Văn là người đã khởi thảo ra hiến pháp, cũng đã công nhận rằng ông chịu ảnh hưởng của ngoại quốc rất nhiều. Trong bài diễn văn về « Ngũ quyền hiến pháp » ông tuyên bố: « Từ khi thất bại ở Quảng Đông, tôi ra hải ngoại, cách mệnh tuy một lượt chưa thành, nhưng vẫn cố phải theo đuổi, trong khi bốn tàu ấy mà còn được thừa ít thành thời thì tôi nghiên cứu những nguyên nhân hay dở của chính trị các nước để mong về sau này, khi cách mệnh thành công sẽ làm cơ sở kiến thiết. Lúc tôi lưu lạc như thế, chú trọng nghiên cứu hiến pháp các nước; nghiên cứu sở đắc, đem ra khởi thảo « Ngũ quyền hiến pháp ngày nay. »

Vậy Tôn Văn và các nhậ lập hiến Trung quốc đã mượn của các nước Âu Mỹ những gì để sáng lập hiến pháp nước nhà?

Những tài liệu ngoại lai ấy có thể liệt theo bốn nguyên tắc căn bản mà người ta nhận

thấy trong tất cả các hiến pháp hiện đại. Những nguyên tắc ấy là: *quốc dân chủ quyền* (souveraineté nationale) *đại biểu chế độ* (régime représentatif) *trị quyền phân lập* (séparation des pouvoirs) và *địa vị hiến pháp cao hơn thường pháp* (supériorité des lois constitutionnelles sur les lois ordinaires.)

Quan niệm « quốc dân chủ quyền » là một quan niệm mới, phản-đối với quan niệm « quân vương chủ quyền ». Theo quan niệm trên, thì nước là của toàn thể quốc dân, theo quan niệm dưới thì nước là của vua, Có hiến pháp tuy có tính cách dân chủ nhưng không tuyên bố rõ quan niệm quốc dân chủ quyền, thí dụ như hiến pháp của nước Pháp. Có hiến pháp tuyên bố rõ, trong số đó có hiến pháp Trung Hoa.

Điều thứ 2 của hiến pháp Trung Hoa là: « *Trung Hoa Dân Quốc chỉ chủ quyền, thuộc về quốc dân đoàn thể* » (*chủ quyền Trung Quốc thuộc về toàn thể của quốc dân*).

Cả về phương diện lý thuyết và phương diện thực tế, quan niệm này đạt lịch sử chính trị Trung Hoa vào một thời kỳ mới rất quan trọng.

Về phương diện lý thuyết, trong bài « nguồn gốc quyền lập pháp » đăng ở Thanh Nghị số 14, chúng tôi đã có dịp bàn đến chủ quyền chính trị ở Trung Quốc theo quan niệm của tiền triết. Đại lược, xin tóm tắt sau đây: thoát kỷ thủy, dưới chế độ thần quyền, thì quyền chủ tể các bộ lạc là của một đấng thần minh do đồng, cốt, thừa hành. Dần dần quan niệm thần quyền ấy rộng ra và thống nhất: quyền chủ tể thiên hạ là của Trời và do Vua, tức là con

giới. « Thiên Tử » thừa hành. Lương Khải Siêu : Tiêu Tần chính trị tư tưởng sử ch. II.) Theo ý Lương, thì quan niệm « quyền giới » ấy cũng dần dần biến cải : thiên tử thay giới cầm chủ quyền thiên hạ, nhưng nếu trái mệnh giới thì mất quyền. Nhưng thế nào là mệnh giới ? Mệnh giới tức là ý dân. Dầu những ý kiến của tiền nhân, như nung cau : « *thiên thị tự ngã dân thị, thiên thính tự ngã dân thính* ». « *Dân chỉ sở dục thiên tại tòng chi* », Lương Khải Siêu kết luận rằng : « *y-giới tức dân thuy ? phải mượn ý của nhân dân. Đó tức là sự kết hợp của chủ nghĩa « Thiên trị » và chủ nghĩa « Dân bản » vậy (sách kể trên trang ch. III.)* Nhưng dầu sao, đó vẫn là chưa phải thuyết dân chủ ; do chỉ là một lối « giải nghĩa » thuyết quan chủ mà có xu hướng dân chủ mà thôi. Không chỉ lịch đại biến thiên, từ Tần Hán giờ về sau, quân chủ chuyên chế càng ngày càng mạnh, tư tưởng chính trị cũng theo đó mà xu hướng về quân quyền, bởi thế mới có những câu như : « *trong nước không có đất nào là không phải đất nhà vua không người nào không phải là bầy tôi nhà vua* ».

Phản kháng quan niệm ấy, Hiến-Pháp Trung-Hoa dân quốc tuyên bố rằng : *chủ quyền Trung quốc là thuộc của toàn thể quốc dân*. Sự phản kháng ấy, sự lý do đoạn ấy nó chỉ là phản ánh của cuộc cách mệnh tân thời trong tư tưởng chính trị.

Tuy nhiên « chủ quyền của Quốc-dân » ngay đầu Hiến-Pháp, nhà lập-kiến Trung-Hoa đã mở một thời kỳ mới trong lịch sử tư tưởng chính trị. Hơn thế nữa quan niệm ấy đem thực hành, sẽ có thể cải tạo một tệ tục rất nguy hiểm cho Trung-Quốc. Vì thế cho nên, trên đây chúng tôi nói rằng quan niệm này không những có địa vị quan trọng về phương diện lý thuyết, mà lại còn quan trọng cả về phương diện thực tế.

Theo quan-niệm quân chủ đời xưa, nhất là ở Trung-Quốc, đất trong nước là đất của vua, dân trong nước là tôi của vua : cho nên vua có toàn quyền sử dụng, cá vật lẫn người mà hình như

không có một bồn phận gì với quốc dân. Quan-niệm quyền vua như thế, thì quan niệm quyền quan cũng như thế. Đối với vua, quan, nhân dân không thể nói tới *quyền* của mình, vì dân không có quyền.

Lẽ cố nhiên quan-niệm ấy rất lợi cho trật tự, kỷ luật trong công cuộc hành chính.

Nhưng quan-niệm ấy cũng đã gây thành một tệ tục mà ngày nay còn in sâu vào óc dân quê.

Mỗi khi có việc gì cần phải quan chức can-thiệp, thì người dân quê Trung-Hoa đến cửa công với một tâm-lý « nhờ vả ». Họ tưởng rằng viên chức can-thiệp cho họ là làm một việc « thi ân », chứ không phải là làm một việc trong bồn phận. Mà đã là một việc « thi ân », thì không những trông tâm lý, họ biết ơn, mà lại còn tìm cách báo ân.

Tâm-lý ấy lẽ cố nhiên có ảnh hưởng đến tâm-lý của viên chức Trung-Hoa, cho nên vì đó mà sinh ra biết bao nhiêu tệ đoan, tệ Trung-Quốc ngày nay còn chịu đựng.

Muốn cho tệ đoan đó mất đi thì đồng thời với sự giám sát viên chức, lại phải có một công cuộc giáo-hóa nhân dân : làm sao cho bỏ được tâm-lý « nhờ vả » mỗi khi tới cửa công. Mà muốn như thế không gì bằng làm cho họ biết rằng viên chức ti-ảnh qua chỉ là « công bộc », có quyền, nhưng cũng có nhiệm vụ là nhiệm vụ làm việc chung cho quốc-dân.

Khi nào người dân Trung-Hoa thấu được quan-niệm ấy, thì ta mới có thể nói rằng : điều 2 của Hiến-Pháp Trung-Hoa mới thật có hiệu quả, nếu không thì nó chỉ là một khẩu hiệu suông !

(còn nữa)

CẢI CHÍNH

Trong bài : « *Đời sống Đông dương* » số trước, nhà in bỏ sót mấy con số ở những dòng sau này : (trang 24, cột 2 dòng 10 và 12)

— cứ mỗi con ở trong nhà : 500\$

— cứ mỗi người thường thường ở cùng một nhà : 200\$

LÔI VŨ

BI KỊCH CỦA TAO NGU

ĐẶNG THÁI MAI DỊCH

Mấy lời nói đầu. — Tập bi kịch « Lôi Vũ » chúng tôi dịch sau đây có thể kể là một thành công về vang của văn-học bạch thoại, của nghệ thuật kịch mới ở Trung-quốc.

Tác-giả — Tào Ngự — là một nhà văn thiếu niên một nhà văn tiền-tuyến đã nổi tiếng ở văn đàn Trung-quốc với hai bản kịch : Lôi-Vũ (1) (Sấm sét — Mưa giông) và Nhật-Xuất (Mặt trời mọc).

Tập Lôi-Vũ ấn hành lần thứ nhất vào trong tập Văn-học từng san — Văn-hóa sinh-hoạt. xuất bản xã — tháng Janvier 1936.

Ở Tàu, bản kịch này trước trận chiến tranh hiện thời đã được hoan nghênh nhiệt-liệt. Ở Nhật, « Thu diên Vũ tước ; Ảnh-sơn tam-lang và Hình chấn-đặc cũng đã đem dịch ra nhật văn.

Xung quanh bản kịch này, còn nhiều bài phê bình đáng chú ý.

Một bài tựa của tác-giả đề dẫn tập sơ-bản cũng nên dịch

Nhưng trước lúc bàn về giá trị tài phần, và phê bình các bài phê bình, chúng tôi muốn đề độc giả thưởng thức nguyên-văn đã

Trong tập kịch chúng tôi đã căn cứ vào đề dịch, tác giả có chưa rất nhiều câu chỉ dẫn về lời diễn (indications scéniques). Chúng tôi tiếc rằng không có thể dịch cho hết bấy nhiêu câu chỉ thích trong khuôn khổ một tờ tạp chí. Duyệt về lời nói các vai tưởng thì chúng tôi không hề tự ý thêm bớt một câu nào.

(Bi kịch gồm có : một màn giáo đầu, (Tự* mở, prologue) ; bốn màn chính ; — và một màn kết. (Vĩ* mở, épilogue).

DỊCH GIA

DÀN CẢNH

Màn giáo đầu. — Phòng khách của một y-viện, phụ thuộc với một tòa nhà thờ đạo thiên chúa. — Một buổi chiều giờ đóng.

(1) Sấm sét — Mưa giông.

Tôi rất tiếc chưa có thể tìm trong tiếng ta được một danh từ nào vừa gọn ghẽ lại vừa dịch được đúng tinh thần và ý nghĩa của hai chữ Lôi-vũ

Màn I. — Quang cảnh gian phòng khách do mười năm về trước. Hồi ấy phòng này còn là phòng khách trong tòa nhà phủ đồ sộ của Chu Phác-Viên. — Bài trí cũng tương tự như gian phòng khách trong lần giáo đầu. — Hồi thứ nhất này lần hình trong một buổi sáng nóng nực giờ-noon — mười năm trước màn giáo đầu.

Màn II. — Cũng cảnh ấy. — Chiều ngày hôm ấy.

Màn III. — Một gian phòng nhỏ, nhà Lỗ-Quý. (Cũng ngày hôm ấy. — Hồi mười giờ tối)

Màn IV. — Phòng khách nhà Chu Phác-Viên. — (Cũng ngày hôm ấy, hai giờ đêm).

Từ màn I đến IV, sự hành động vẫn tiếp tục trong một ngày).

Màn kết. — Lại trở lại cảnh màn giáo đầu buổi chiều giờ đóng.

NHÂN - VẬT

Bà sơ A

Bà sơ B

Chị : 15 tuổi

Em gái : 12 tuổi

Chu Phác-Viên : Chủ mở 55 tuổi

Phồn-Y : Vợ kế Phác-Viên 35 tuổi

Chu Bình : Con vợ trước của Phác-Viên 28 tuổi

Chu-Xung : Con Phồn-Y 17 tuổi

Lỗ-Quý : Thầy tớ nhà Phác-Viên 48 tuổi

MÀN GIÁO ĐẦU

(Lúc mở màn, nghe có tiếng chuông xa xa. Trong nhà thờ, hòa theo giọng hát chầu kinh, tiếng nhịp đàn piano, Hay nhất là đánh bài « Bach : High Mass in B Minor Benedictus qui venit Domini Nomini.

Nhà im phảng phất.

Một lát sau, gian cửa giữa nặng nề và từ từ mở rộng. Một bà sơ đầu tròn mũ trắng toát, mặt, mặc áo đen bit gót, đeo thập-ác đi vào.

Bà sơ A — (ón tồn) Xin mời cụ vào cho. . .

— Một cụ già, áo phục chỉnh tề bước vào cửa, và cất mũ. — Đầu tóc óng cụ đã bạc phau. Cặp mắt trầm tĩnh, có vẻ u-uất. Dưới cằm, một chùm râu thưa, cũng bạc. Da mặt đã nhăn nhiều. Vào nhà, cụ hạ cặp kính gọng vàng, bỏ vào hộp, tay run dấy dấy. Sau một hồi lúng lúng, óng cụ già ho lên hai tiếng. Tiếng đàn cũng ngừng —

Bà sơ A — Ngoài kia lạnh quá !...

Cụ già — (Gật đầu) Vâng... (Ra về quan tâm) Bà ấy giờ có đỡ không ?

Bà xờ A — Đỡ ...

Cụ già — (Lấp ngón tay trở vào đầu) Cái này kia ...

Bà xờ — Cái đầu ... vẫn hoàn thế (Thở dài)

Cụ già — (Nghĩ ngợi) Tôi e khó mà chữa khỏi ...

Bà xờ — (Động lòng) Cụ hằng ngồi đây một tí, cho ấm ấm chân đã, rồi hằng lên thăm cụ bà.

Cụ già — (Lắc đầu) Thôi ạ. Đề tôi... (Đi vào phòng bên phải).

Bà xờ A — (Đi theo chân...) Ấy ! Cụ nhằm đường rồi. Đây là phòng bà già Lỗ-Quý kia đấy. Bà nhà ta ở trên gác.

Cụ già — (Đứng lại — có vẻ thất thần) Tôi.. tôi biết rồi (Chỉ vào phòng bên phải) Nhưng bây giờ tôi có thể vào thăm nó một tí không ?..

Bà xờ A — Cái đó tôi không biết. Phòng bệnh này có bà khác trông coi. Có lẽ cụ lên gác thăm cụ nhà ta đã. Rồi chốc nữa hằng xuống thăm bà già này, thì tiện hơn.

Cụ già — Vâng. Thế cũng được.

Bà xờ A — Thế thì mời cụ lên gác cùng tôi. Ông cụ già đi theo Bà xờ A vào lối phòng bên trái...

Trong phòng im lặng trong chốc lát. Bề ngoài có tiếng chân bước vào. Bà xờ B. — ăn mặc cũng như Bà xờ A, nhưng còn trẻ và nhanh nhẹn hơn, bước vào. Sau lưng đi theo một cô con gái, 15 tuổi, và cậu em giai của cô bé).

Bà xờ B — (Vui vẻ) Các em vào đây. (Hai chị em có bé vừa đi vào vừa xoa tay mạnh) Ngoài kia rét lắm nhỉ ! Hai chị em ngồi cả xuống đây đã.

Chị — (Mỉm cười) Vâng

Em — (Niu lấy tay chị) Me đâu hở chị ?

Bà xờ B — Me con, khám xong bệnh sẽ ra giờ đây. Con ngồi xuống đây cho nó ấm tí đã...

(Em nhìn đăm đăm vào mắt chị)

Chị — (Nhanh nhẩu) Em, lại đây, ngồi xuống. Chị kể chuyện cổ tích cho mà nghe.

(Em nhìn quanh, ra vẻ tò mò).

Bà xờ B — (Vui vẻ nhìn hai đứa bé). Phải rồi ! Bảo chị giảng cổ tích đi mà nghe. (Tay chỉ lò lĩa) Cả hai chị em ngồi đây cho gần bếp lửa, mà kể chuyện...

Em — Không ! Em ngồi trên cái ghế con kia (Chỉ vào chiếc ghế bên trái).

Bà xờ B — (Vui vẻ) Cũng được ! Các con cứ ngồi xuống đây. Nhưng... (nói nhỏ) này : em ngồi đây cho yên nhé. Đừng làm ồn phé. Trên gác có người đau nằm đấy — (Chỉ vào bên phải) — Và bên này cũng có người đau.

Hai chị em — Vâng. —

Em — Thế, rồi me tôi về ngay chứ ?

Bà xờ B — Phải rồi ! Me về ngay giờ đây. Hai chị em ngồi đây, ngoan ngoãn nhé, Chị vào đây, tí nữa, chị sẽ xuống.

(Hai chị em gật đầu — Bà xờ B đi vào phòng bên phải).

Em sẽ đứng vụt dậy)

Em — Này chị : Bà ấy là ai đấy ? Sao lại ăn mặc như thế ?

Chị — Bà xờ đấy mà. Bà ấy ở nhà thương trông coi những người đau ấy mà ! Em ngồi xuống.

Em — Chị ! Chị xem này : cái mùi-xoa me mới mua cho em đây này !

Chị — Thấy rồi ! Em ngồi xuống đi ! (Kéo em ngồi xuống).

(Bà xờ A từ lối phòng ăn bên trái đi vào đi thẳng qua bên phải, không nhìn thấy hai đứa bé).

Em — (Lại nhồm dậy, nói nhỏ cùng chị) Kia ! Chị ! Lại một bà xờ nữa, kia kia ! —

Chị — (Nói nhỏ) Im ! Đừng nói... (Kéo em ngồi xuống).

Bà sơ A, mở cái quây bên phải, lấy áo đồ trên cái ghế dài để trong góc phòng bỏ vào quây. Bà xờ B cũng từ bên phải đi vào, thấy bà A, hai người im lặng, gật đầu cùng nhau. Bà xờ B sẽ giúp bà sơ A xếp áo đồ).

Bà xờ B (Nói với bà sơ A —) Xong rồi chứ ?

Bà sơ A — Ai kia ?

Bà xờ B — (Chỉ lên lầu) Người trên gác ấy mà.

Bà xò A — (Ra về thương hại) Xong rồi.
Bây giờ bà ta lại ngủ rồi.

Bà xò B — Nhưng không đánh ai nữa chứ ?

Bà xò A — Không. Sáng nay vừa cười như nắc nẻ một hồi, rồi đánh vỡ mất một ít cửa kính thôi.

Bà xò B — (Thở dài) Thế mà còn khả.

Bà xò A — Thế người bên phòng này thế nào ?

Bà xò B — (Chỉ vào phòng bên phải) Bà này ư ? Vẫn thế : vẫn khóc luôn canh, vẫn không nói một tiếng ! Tôi về đây đã một năm, mà chưa hề nghe bà ta nói nửa lời.

Em (Giục chị) Nào chị ! Kể chuyện cồ tích đi !

Chị — (Nói nhỏ) Đừng ! Em đừng yên : nghe các bà ấy nói chuyện.

Bà xò A — (Thương hại) Tội nghiệp : bà ta ở đây chín năm rồi kia đấy. Nghĩa là vào sau bà trên gác một năm. Nhưng hai bà không thích nhau tí nào ! — Ủ, phải rồi. Ông cụ chổng nhà bà trên gác, ông Chu Phác Viên ấy mà, cũng vừa tới sáng nay !

Bà xò B — Thế nào ?

Bà xò A — Hôm nay chả là ba mươi tháng chạp mà !

Bà xò B — Ủ nhỉ ! Hôm nay, ba mươi ! Thế thì bà dưới phòng dưới này rồi sẽ cũng bỏ buồng ra đây ngồi cho mà xem !

Bà xò A — Bà ấy cũng ra à ?

Bà xò B — Vâng ! Cứ ba mươi tháng chạp là bà ta ra, rồi vào đây, đứng trước cửa sổ nhìn ra.

Bà xò A — Sao thế nhỉ ?

Bà xò B — Hẳn là bà ta mong con cái gì về ấy. Nghe nói thằng con bà ta, mười năm trước đây, một hôm bỏ nhà đi mất. Rồi không về thẳng. Tội nghiệp, chồng bà ta cũng chết rồi. (Nói nhỏ) Họ bảo rằng : người chồng xưa kia cũng làm công cho nhà ông Chu Phác Viên này đây này ; và có một hôm lão ta uống rượu nhiều quá say túy lúy rồi chết mất.

Bà xò A — Thảo nào ! Ủ ! bởi thế nên ông Phác Viên cứ mỗi lần đến thăm bà vợ trên gác là thế nào cũng hỏi thăm bà này. — Có lẽ ông ấy cũng sẽ xuống đây giờ đây.

Bà xò B — (Thành tâm — giọng cầu nguyện) Đức bà phù hộ cho người ta ! (Lại cúi xuống bỏ đồ giặt).

Em — (Nói nhỏ) Chị kể chuyện cồ tích đi !

Chị — (Đương mãi nghe, vội gạt em, lắc đầu) Im đi, rồi hãy !

Bà xò B — (Ngẫm nghĩ một hồi). Quái lạ ! Cái ông Chu Phác Viên có tòa nhà thế này mà lại đem bán cho nhà chúng là vì lẽ gì ?

Bà xò A — Không hiểu — Nghe đâu trong nhà này, độ trước đã có một đêm chết luôn ba mạng người, cả giai lẫn gái !.

Bà xò B — Thiệt à ?

Bà xò A — Ủ.

Bà xò B — Thế sao ông Phác Viên không đem bà vợ về mà lại cho bà ấy vào đây nằm nghĩ ?

Bà xò A — Nhưng cái là này bị bệnh thần kinh — điên đã lâu. Bà ta nhất định không đi !

Bà xò B — A !

Em — (Lại nhòm dậy, cụ chị, nói to) Này ! Chị này ! Tôi không thích nghe bà ấy nói !

Chị — (ảo dảnh) Ngoan nào !

Em — Không nghe ! Chị phải kể chuyện cồ tích kia !

Hai bà xò ngoảnh mặt lại nhìn thấy lũ bé)

Bà xò A. — Kia ! Con ai kia ? Tôi đi vào không hề thấy chúng nó, là làm sao ?

Bà xò B. — Con một bà đến thăm bệnh đấy mà. Tôi bảo chúng nó chờ đấy từ hồi nấy.

Bà xò A. — Đừng bảo chúng nó vào đây... Lỡ-ra...

Bà xò B. — Không còn chỗ nào nữa. Ngoài kia phòng lạnh quá Phóng thuốc chạt cả người.

Bà xò A. — Tôi tưởng nên đi tìm mẹ chúng nó cho chúng thì học. Lỡ ra cái ba trên gác lầu bước xuống đây, thì chúng nó sẽ hết hồn vía...

Bà xò B. — Vâng : phải đấy. (Bảo hai đứa bé) Này các em, chờ một tí nữa nhé, chị đi gọi mẹ về cho.

Chị. — Vâng, cảm ơn bà ạ.

(Bà xò B đi ra)

Em. — Chị, mẹ đã ra ngay chưa?

Chị. — Ủ mà!

Em. — Mẹ ra, rồi ta về nhĩ! (Thích ý vỗ tay) Về nhả ăn tết!...

Chị. — Đừng ồn. Em ngồi xuống đã.

Bà xò A. — (Khóa tủ. — Nói với hai đứa bé) Hai em ngồi ngoan đấy nhẽ... Chờ mẹ một tí nữa thôi. Tôi đi lên gác...

(Bà xò đi về phòng bên trái)

Em. — Chị, chứ bà ấy lên làm gì trên ấy?

Chị. — Bà ấy đi lên thăm cái bà trên gác ấy, chứ đi đâu nữa?

Em. — Ai ở trên gác ấy.

Chị. — (Nói nhỏ) Một người điên.

Em. — Đàn ông chứ?

Chị. — Không! Đàn bà. Một bà nhà giàu lắm kia.

Em. — Thế người ở bên dưới này?

Chị. — Cũng một người điên nữa!

Em. — (Thóc mách) Vừa rồi hai bà ấy bảo trong nhà này đã có ba người chết.

Chị. — Ủ! Em này: chị kể cho em một chuyện cô-tích nhẽ. Ngày xưa ấy mà... Ngày xưa có một ông vua,...

Em. — Không! Chị bảo em biết vì sao ba người lại chết kia. Ba người đó là ai kia?

Chị. — (Có vẻ sợ) Chị không biết.

Em. — (Ngờ vực!) Không phải! Chị biết, nhưng chị không muốn nói. —

Chị. — Mày đừng hỏi chuyện nhà này nữa đấy! Nhà này có ma kia!

(Trên gác tiếng đồ lễ đồ lung tung tiếng giầy xích sắt, — tiếng chân bước. Một người đàn bà cười sảng sặc, rồi kêu la ầm ỉ.)

Em. — (Có vẻ sợ) Chị nghe gì không?

Chị. — (Cầm chặt lấy tay em) Em! (Cả hai chị em nhìn lên trần nhà.)

(Tiếng ồn ào đã im)

Em. — (Vững dạ) Chị này: chắc là cái người điên trên gác đấy!

Chị. — (Lo sợ) Chúng mình về nhẽ.

Em. — Không! Chị không kể cho em biết vì sao nhà này lại chết ba người, em không về!

Chị. — Mày đừng ồn! Chốc nữa mẹ biết mẹ đánh chết!

Em. — Mặc kệ!

Cửa bên phải hé ra. Một bà già đầu bạc rung cầm cặp, ở ngoài bước vào. Vào giữa nhà, bà già đứng lại một chốc, giương mắt nhìn: cặp mắt hình như thông minh. Rồi bà cụ bước rất chậm chạp, đến trước cửa sổ, nhìn vào chỗ khe màn nơi cửa, rồi bước vào, nghênh tai như có ý nghe ngóng.)

Em. — Ai kia?

Chị. — (Nói rất nhỏ) Im! Đừng nói chuyện! Bà điên đấy!

Em. — (Vẻ bí mật) Chắc là cái bà bên này đấy nhĩ...

Chị. — (Sợ hãi) Ai biết đâu đấy! (Bà cụ già xều rều, ngả dần dần xuống) Mày thấy không: bà ấy ngã...

Em. — (Can đảm) Chúng ta phải đỡ bà ấy dậy chứ?

Chị. — Đừng! Em đừng tới đấy!

Bà cụ già bỗng bỏ lại giữa phòng, quỵ gối xuống. Sân khấu dần dần tối sầm xuống. Xa xa, lại nghe tiếng hát châu kinh ở nhà thờ.)

Em. — (Kéo chị đi tới phía bà cụ già) Chị này: chị phải bảo em sao trong nhà này lại có những chuyện ấy? Và mấy người điên họ ở đây làm gì?

Chị. — Không biết! (Chỉ vào bà cụ già) Mày hỏi bà ấy: bà ấy biết đấy!

Em. — Không! Chị phải nói kia! Sao lại có ba người chết ở đấy? Ba người ấy là ai?

Chị. — Thì đã bảo mà ỉ! Hỏi bà ấy, ấy! Bà ấy biết cả...

(Bà cụ già nằm sụp xuống. Sân khấu tối hẳn. Xa xa lại nghe tiếng đàn piano, tiếng đàn guitare, họa với tiếng hát châu kinh ở nhà thờ.)

Em. — Chị lại bối kia.

Chị. — Không! Mày đi hỏi bà ấy!... (Hạ màn)

(Tiếng đàn guitare.)

(Còn nữa)

Một tài liệu mới về TRẦN KHÁT CHÂN

NÈ UY

Đặng Huy-Trú, người Thừa-Thiên, một bậc văn học lỗi-lạc dưới triều Tự-Đức, tác - giả bộ Đặng Hoàng-Trung văn sao (3 tập) và Đặng Hoàng-Trung thi sao (6 tập), khi làm quan ở Thanh-Hóa thường dạo xem phong - cảnh đẹp cùng những nơi có vết tích lịch-sử rồi ngâm vịnh

Vừa rồi nhân đọc đến bài « Yết Trần tướng-công sử » của tiên-sinh trong « Đặng Hoàng-Trung thi tao », tôi thấy có một tài-liệu mà tôi chưa nghe ai nói đến, về Trần Khát-Chân ; ấy là việc Khát-Chân, muốn trừ, ém nhà Hồ, làm một con đàn hình mũi tên ngay giữa một ngọn núi hình chiếc cung để bắn thẳng vào thành Tây-Đô. Còn các tài-liệu khác, tác giả đều lấy trong Đại-Việt sử-ký toàn-thư, theo chỗ tôi biết.

Tôi xin mạo - muội dịch bài ấy để khiến các bạn thanh-niên có lòng với lịch-sử nước nhà.

*

Yết Trần tướng công từ

« Trần-Công người tỉnh Thanh-Hóa, phủ Thiệu Thiên, huyện Vĩnh-Ninh, làng Hà-Lãng (nay Quảng Hóa, Vĩnh-Lạc, Hà-Lương) húy là Khát-Chân. Ba đời trước công đều làm đến thượng-tướng quân.

Cuối đời Trần, Hồ Quý-Ly đoạt ngôi vua, chiếm thành Tây-Đô. Lúc ấy, Công làm thượng-tướng-quân coi hai vệ Kim-Ngô và Long-Hồ, cùng với Thái-Bảo họ Trần húy Hăng mưu giết Quý-Ly ; chỉ chưa thành mà việc đã lậu, họ Hồ đem trị tội xử tử.

Công muốn dút mưu kế họ Hồ, nhân làng Cao-Mật có núi, từ núi An-Tôn đến núi Thọ-Đôn, Phú Sơn — các núi này lại có tên là Đốn-Son mọc vọt lên hai ngọn núi, một ngọn giống hình lưỡi gươm, một ngọn giống hình chiếc cung ; Công

bàn lấy ngọn sau này làm cung, phát dọn một con đường đá hoa (1) hình như mũi tên, bắn thẳng vào thành nhà Hồ. Làm xong rồi, Công mới thung-dung tự nghĩa.

Quý-Ly cũng chẳng biết việc ấy. Chưa được một năm Quý-Ly truyền ngôi cho con là Hán-Thương, tự xưng là Thái-thượng hoàng, cùng coi việc chính-trị. Vừa sáu năm, vua Thái-Tông nhà Minh, vào khoảng Vĩnh-Lạc, sai Trương-Phụ nhận chức Chinh-dị tướng-quân sang đánh, xâm Vĩnh-Ninh, bắt Quý-Ly tại cửa biển Kỳ-Lạc, Hán-Thương ở đầu núi Cao-Vọng. Ngôi báu của nhà Hồ liền mất.

Tục truyền rằng khi Công từ-Hết, hồn Công lên núi Đốn-sơn hú lên ba tiếng để sợ (2) rồi qua ba ngày mặt hãy còn tươi, ruồi nhặng không dám bụ đậu.

Sau có đền thờ, một tại sườn đông núi Đốn-sơn, một tại làng Phương-Nhai, bên con đường « đá hoa ». Ba tổng Cao-Mật, Bình-Bát, Nam-Cai cùng lo về việc hương lửa. Trải các triều, Công được phong Thượng-đẳng-thần. Gặp lúc trời hạn, cầu mưa thì linh ứng ngay. Các đồ dùng để thờ công đều sơn đen hay phết vàng, cứ dùng màu đỏ. Đến nay anh-linh vẫn còn như xưa.

Ồi ! loạn-thần, tác-tử làm tai vạ cho thiên hạ, xưa nay thường có. Thề chỉ trừ gian, gửi thần cho nước, mà sau làm y theo lời nói, như thế được mấy người. Về cuối đời Trần, quyền vua

(1) Hoa thạch lộ.

(2) Nguyên-văn : « Công từ-Một thời, thượng Đốn-sơn linh hạo tam thanh ».

mất hết, quán Hồ lộng ngược, mà Công một lòng
gin giữ cương-thường, quét sạch đất đai!

Trụ cột của nước nhà, Công hết lòng nỗ lực,
nhưng chỉ giết kẻ nghịch chẳng toại, nên Công
gửi nhờ địa-lý trừ cho: Không tới vài nam, họ
Hồ thất lạc. Gan trung, lòng nghĩa chối-lợi với
mặt trời, vầng trăng; hình tên, thế nỗ muốn đời
cùng dòng sông, đỉnh núi. Đến nay, miếu linh
hương lửa vẫn còn rực rỡ huy hoàng mà thành-
quách phong-cảnh đã nên điêu linh buồn bã!
Thật là một lâu gương cho thế đạo, nhơn tâm

Tôi đến nhậm chức mới bắt đầu đồ tập ghi
chép trong huyện (1) thì đã được chuyện này
Vừa kịp ngày rằm, đem heo xôi đến đền thờ làng
Phượng-Nhai làm một lễ.

Đứng trước cảnh, bất giác sinh tình hăm mộ
nên mượn ít vần thơ ngổ hầu phô bày sự-nghiệp
rõ ràng, bất hủ của Công, và đề tỏ lòng hiếu đức
vô cùng của tôi vậy.

Thấy núi cao thì ngàng đầu trông, gặp đường
lớn thì bước chân tới (2), đó là lòng tôi.

Triều triều bản đẳng nhứt di thần,
Vạn cổ cương thường hệ thử thân
Thiên trụ địa duy huyền nhứt nguyệt
Sơn cung lộ thử tảo phong trần
Tang bồng tráng chí khinh thù địch
Tùng bá cố tâm đối cổ nhân.
Mạch tú Tây Đô thành đế sự.
Linh từ hương hỏa kỷ kinh xuân.

DỊCH NGHĨA:

Triều Triều loạn lạc, một mình Công
Muôn thuở cương thường cố giữ xong.
Trời Đất còn treo gương nhứt nguyệt;
Đường tên núi nỗ quét bụi bong.
Chí trai nào sợ quân thù địch,
Tùng bá, người xưa đối một lòng.
Lúa tốt Tây đô: âu thế sự!
Miếu linh hương lửa vẫn còn trong ».

NÊ.- UY

(1) Huyện chi.

(2) Cao sơn ngưỡng chí, cảnh hành hành chí.

THU XÃ * ALEXANDRE DE RHODES *

mới xuất-bản hai cuốn

TRUYỆN RỪNG XANH

PHẠM-XUÂN-ĐỘ phỏng thuật

Theo cuốn « Le livre de la Jungle » của R. Kipling

Gồm có những truyện rất lạ lùng lý-thú nhiều tranh ảnh

Dày 180 trang khổ 17 + 28

Lục súc tranh công

Bản dịch Pháp-văn của HOÀNG HỮU XỨNG và A. de R.

Bình-phẩm cuốn này Că. Cadère đã nói: « So với Kim

Văn Kiều và Chinh-pa ngâm, thì Lục súc tranh công còn tự-

nhiên, phổ-thông và « về « an - nam » nhiều hơn lắm... »

Dày 150 trang khổ 17 × 28, bìa vẽ mỹ-thuật và nhiều tranh ảnh

Mỗi cuốn bản thường 4\$00, cước 0\$58 — bản giấy Đại-la 12\$00, cước 1\$00

TỔNG PHÁT HÀNH: MAI LÍNH 21, Rue des Pipes, HANOI

Tu' cuộc bày tranh

NGUYỄN TUỜNG LÂN

dén câu chuyên binh phẩm

KHINH THANH

Nhân cuộc Trưng-bày một-vài tác phẩm của Nguyễn-tuờng-Lân tại nhà Thông-tin phố Tràng-tiền, ông Paul Munier trong báo Volonté Indochinoise ngày 1er Juillet vừa rồi có viết một bài công kích họa-sĩ. Theo ý ông thì họa-sĩ đã vẽ méo mó hình người, màu sắc nửa trên ra ng ỏ, chết, nửa dưới thành người sống, hình thê mạt cả cân đối, cái gì cũng cố ý làm cho sai lạc, cho xấu đi. Ông bảo họa-sĩ đã dễ dàng theo gót những môn phái hết thời rồi. Ông lại cả quyết rằng ông «không nhằm khi nói chắc chắn là Nguyễn-tuờng-Lân đã đi nhầm đường». Xong ông khuyên họa-sĩ nên giữ lấy nhân cách mỹ-thuật của mình, vì đó là mục-dịch tối cao của Mỹ-thuật.

Mào đầu bài công kích ấy, ông Munier đặt câu hỏi: nhà binh phẩm có nên nói thẳng ra không những điều mình nghĩ, chẳng tây vi, chẳng nịnh bót, hay nên che đậy ý kiến của mình để khỏi phiền ai và khỏi gây thù, tác oán vô ích. Ông thấy câu trả lời đã sẵn: là phải nói, nói thực, dù làm người ta giận dữ hận thù cũng mặc.

Đọc xong ông P. Munier, tôi cũng thấy cần tự hỏi: có nên nói ra không tất cả những cái khó chịu khi ta đọc bài đó? Có nên nhân đây mà vạch lại giới hạn của nhà phê-bình để can ông đừng đi ra ngoài địa phận? Phải tôi cũng thấy rằng cần phải nói, dù có làm phiền nhà phê-bình mỹ-thuật của báo Volonté Indochinoise tôi cũng rầu lòng vậy chứ biết sao? Đối với tôi, có những điều can hệ hơn là sự được lòng. Đó là tương-lai của một số nghệ-sĩ trẻ tuổi nhiều nhiệt thành nhưng ít kinh-nghiệm, coi bài phê-bình như lời Thánh dạy, tưởng như chân-lý sẽ bật ở đấy ra

nhắm mắt theo và để phí hoài lòng thiết tha đáng quý.

Xin nói ngay là tôi không bực mình vì ông P. Munier đã ghét tác phẩm của Nguyễn-tuờng-Lân mà tôi đã thích. Bất cứ một người nào cũng có quyền bày tỏ ý-kiến của mình về họa-phẩm, nửa hướng hồ nhà binh-phẩm mỹ-thuật P. Munier? Vậy ở đây tôi không muốn đem những lời khen ngợi để xóa những lời bài bác của ông. Riêng tôi vẫn kiên cố về cảm tưởng của người không ở trong nghề khi xét họa-phẩm. Nhiều-khi họ sách lạ, họ «gặp» được nghệ-sĩ mà nhiều khán giả tự phụ không bao giờ thay. Trong tiếng «mất tặc» mà đời vẫn tặng họ, ta nên tước bỏ cái nghĩa khinh bỉ đi. Người «mất tặc» đáng trọng vì họ đã nhìn tác-phẩm với một tâm lòng mới mẻ, một ý trí không hạn-sự biết nửa chừng hay vương những tu-tưởng sẵn. Họ nói ra không cốt để căng cho thiệt giải cái hiểu biết ngan ngán của mình.

Gia ông P. Munier cứ viết những ác cảm của ông về tác phẩm của Nguyễn-Tuờng-Lân thôi có phải xong chuyện không? Ông lại cả quyết tuyên bố rằng Nguyễn-tuờng-Lân đã đi nhầm đường và đổ cho họa sĩ đã theo con đường của những môn phái đã hết thời. Ông nói y như một nhà nghề đã biết con đường ấy rồi, đã hiểu nó nguy hiểm rồi, và vừa mới nhìn vài bức tranh đã gọi ngay ra được chính nó dựa theo con đường mỹ thuật nào!

Con đường nghệ thuật, nó có giống đâu con đường xe lửa! Toa xe lửa đi đúng trên hai thanh sắt chạy giải là phải đường, nếu nó sẩy đi ra ngoài là nhầm đường. Điều mình bạch ấy bất cứ

một ông X ông Y nào cũng nhận được. Nhưng nếu ta nhìn vào con đường nghệ thuật, ta thấy nó kém dần đi nhiều, nó kỳ quặc, oái oăm và lại bị hiềm. Lịch-sử mỹ-thuật đã cho ta nhiều tỉ dụ.

Cũng thì một con đường mà đối với người này đưa đến chỗ tối cao của nghệ thuật, đối với người khác lại đem vào ông thất bại. Có con đường đầy trông gài đoạn đầu những người nghệ sĩ giai sức qua được trở lực là tới đích. Lại con đường chọn chu phẳng phiu, kẻ đi đang thấy dễ dàng, đột nhiên va phải một nguyên nhân tai ác nào không rõ, đành dừng bước lại và thế là hết. Lại kỳ thay, cũng có nghệ sĩ thoát kỳ thủy đi vào một con đường của người rồi nhờ nó mới trông thấy rõ con đường của mình thích hợp để mà theo!

Như vậy, vấn đề phức tạp vì nhà nghệ sĩ không phải một cái máy, mà là « người » với tất cả những phức tạp của bản năng, tâm, trí của « con người » mà không một định lệ nào kèm theo. Bởi vậy, cả quyết một nghệ sĩ X hay Y đi nhằm đường khi người ta mới bắt đầu vào đường, khi người ta còn trẻ, còn đang — theo như ông P. Munier đã viết — tìm đường của mình như Nguyễn-Tường-Lân, cả quyết như thế thật là một sự táo bạo mà chỉ những nhà tiên tri mới dám làm.

Kể ra thì làm tiên-tri cũng hơi khó. Trước hết phải là một thầy mỹ-thuật sành nghề đã già. Hay ít ra cũng là một nhà bình phẩm mỹ-thuật đã dày công khảo cứu, gần gũi nghệ sĩ, theo dõi họ trên đường nghệ thuật để hiểu họ hơn dù họ có soay về phương hướng mình yêu hay mình ghét.

Ông P. Munier có nói đến những « môn phái hội họa đã qua thời rồi ». Không biết ông định ám chỉ những môn phái nào? Phải chăng ông đã nghĩ đến những khuynh-hướng mới của tinh-thần hội họa thịnh hành ở Pháp từ cuối thế-kỷ thứ 19? Cái tinh thần (1) đã làm cho Paris trở nên kinh đô mỹ-thuật của thế-giới, và đã đại Hội Họa Pháp lên bậc cao cả nhất ngày nay. Làm tiêu biểu cho tinh thần ấy là những họa-sĩ kỳ tài như Manet,

TỪ CUỘC BẦY TRANH NG. TƯỜNG LÂN

DANH VĂN NGOẠI QUỐC:

TÌNH SƠ TÌNH TÀI

NGUYỄN AN CUA P. VALÉRY

THÁI MẠC dịch

Phàm ai đã qua các nước Âu-châu đều cảm thấy rằng đời sống tinh thần của họ thật là phức-tạp, thật là hoạt-dộng. Tưởng chừng như trong không-gian, luồng tư-tưởng ngang ngang dọc dọc chỉ chít không lúc nào ngớt. Mỗi ngày một phát-minh, mỗi phút một biến-chuyển tinh-lan. Cơ-hở người sống ba, bốn mươi năm về trước có giờ lại đương-gian cũng không thể nào sống theo cái nhịp ngày nay. « Chúng ta chẳng còn nhìn quá khứ như xưa con nhìn qua để học thêm, mà như kẻ đứng tuổi nhìn xưa con nit ».

Tình-trạng đó đáng mừng hay đáng ngại? Paul Valéry đã giả nhời câu hỏi trong một bài diễn-văn đọc tại một học-viện Pháp ngày 16 janvier 1935. Dưới đây xin trích dịch một đoạn cốt yếu.

... Tóm tắt tư-tưởng của tôi để dẫn lộ cho vấn đề bàn đến buổi nay; tôi chỉ xin nói đề các ngài hay rằng, ba mươi năm về trước, ta còn có thể đứng về phương-diện lịch-sử để xem xét mọi vật ở thế-gian, nghĩa là hỏi đó ai cũng nghĩ đến chuyện tìm trong hiện-tại những dấu vết để nhận của các việc xảy ra trong quá-khứ. Trí-não người nào cũng quan-niệm được liên-tiếp. Bởi trong đồng tài-liệu, ký-ức, trong sách-vở về lịch-sử họ tìm ra được kiểu-mẫu, thí-dụ, nguyên-do cũng chẳng khó gì. Toàn-thể là như thế; trừ vài sự mới lạ trong nền kỹ-nghệ, còn bao nhiêu phần-tử của văn-minh đều ăn khớp với quá-khứ, thật dễ dàng. Nhưng, khoảng ba bốn mươi năm về gần đây, địa-hạt nào cũng thêm quá nhiều mới mẻ. Nhiều chuyện kinh-ngạc, nhiều phát-minh

nhiều huyễn-loại, nhiều bành-chương to tát, bất bình lình tới, làm đứt quãng tục-lệ của tinh-thần, tức là mối liên-tiếp tôi vừa nói đến. Dù quay về phía nào, chính-trị, nghệ-thuật hay khoa-học mỗi ngày, vấn-đề nêu ra càng thêm nhiều, mà toàn là mới mẻ bất ngờ; cách bài-trừ công việc của loài người thuở trước đều bị soa rối hết. Một mở các câu hỏi đề số đến như lấy ta, toàn những câu từ xưa chưa ai nghĩ tới, dù là triết-gia hay là không phải triết-gia, bác-học hay không phải bác-học; ai nấy đều kinh-ngạc. Mỗi một người lại có liên can tới hai thời đại.

Ngày xưa, chỉ có các câu giả nhời hay các cách giải-quyết là mới còn vấn-đề này câu hỏi thật cũ kỹ nếu không phải là có tự ngàn xưa. Cái mới đối với ta bây giờ chẳng phải là bài giải mà là câu hỏi, chẳng phải bài làm mà là đầu bài.

Vì thế, nếu trí-não người nào cũng cảm thấy mình bất lực, mờ mịt, làm cho ta lo ngại không biết bao giờ thoát con ác-mộng mà biết rõ rằng chẳng chịu mãi được nào. Một bên là quá-khứ chưa phá bỏ mà cũng chưa quên được, lại thêm chẳng có thể đem dùng để tìm hướng cho hiện-tại hay để tư tưởng mai-hậu. Một bên là tương-lai vô hình, vô ảnh. Chỉ một công-cuộc phát-minh, một tai nạn bất ngờ, về trí hay về chất, đủ định đoạt đời ta.

Chỉ cần giờ tập báo cũ, cách đây vài tháng, đủ thấy các điều tiên-đoán của những bức cáo-minh, bị các việc xảy ra tỏ ra sai lạc, nhường nào. Có

(Xem tiếp trang sau)

Cézanne, Van Gogh... Những nghệ-sĩ mà làm ông L. L. làm nể thâu t. Trong thời đã bắt chước những danh-từ « làm bẹp méo sự thực », « oa tụng cái xấu »...

Nhưng danh-từ kiểu này, độc giả cũng tôi đã đọc thấy trong bài của ông P. Munier. Cho hay thời-gian có đi mà óc người ta thì vẫn đứng. Cái giọng công-kích đó tuy đã cũ rích rồi, song ta đã đếm được bao nhiêu lần nó quay lại trong những trận bút chiến liên hồi từ non một thế-kỷ nay. Có mới lạ, họa chẳng cái điều ông P. Munier vừa mới cho ta biết, là tinh thần mới đó đã hết thời rồi. Tôi e đó chỉ là một ước vọng của ông, ông nghĩ đến nó nhiều nên đã tưởng nó thành sự thật.

Ông khuyên Nguyễn-tường-Lân giữ lấy nhân cách mỹ-thuật của mình, đừng để cho môn phái mỹ-thuật nào ảnh-hưởng đến, dù là cổ điển hay cách-mệnh cũng thế. Lại một cái « sáo » hay ở cửa miệng mấy nhà phê-bình! Giá có nhà khoa học nào đem phân chất được cái nhân-cách mỹ-thuật của một nghệ-sĩ đại-tài! Họ sẽ thấy ngay

(Xem tiếp trang 19)

(1) Cuối thế-kỷ thứ 19, một nhóm họa-sĩ Pháp đã cách-mệnh hẳn Hội-họa, trước tại Pháp, sau khắp thế-giới. Trước họ, họa-sĩ tác-tạo bằng cách đi sát thực hiện. Thí dụ: vẽ một người thì cố theo hình thể của người ấy chép lại để cốt đúng. Đến họ, người nghệ-sĩ không nô-lệ thực hiện nữa: họ không theo, trái lại còn dân áp thực hiện một cách rõ ràng. Thí-dụ: vẽ một người, họ chỉ cốt « mượn » trên người kiểu những tài-liệu thôi, rồi lại ép những tài-liệu ấy vào khuôn ý của mình, để sáng tạo thành một mỹ-phẩm, còn những tài-liệu nào trên người kiểu không giúp ích cho họ, họ bỏ đi hay không chú ý đến.

Kết quả xảy ra thế này: đem thực hiện so sánh với ác-phẩm phái trên thì thấy đúng về, nhưng độ với tác phẩm phái dưới thì lại sai hay nhiều khi không giống tý nào nữa. Thấy thế, các ông quen mắt coi bức họa như một tấm ảnh màu d. lên công kích.

Nguyên-nhân: những người này không chịu đếm xỉa tới chỗ dụng tâm của tác-giả. Họ chỉ biết có họ.

ĐẾN CÂU CHUYỆN BÌNH PHẠM. K.T.

TÍNH SỐ TÍNH THẦN

(Tiếp theo trang trước)

cần phải nói thêm rằng nay, càng cao-minh lắm, càng nhầm lẫn nhiều, tuy là nhầm lẫn đúng phép đúng tắc ? Nói đến đây, tôi không sao quên cái hội độc quyền về trí não họp nhau ở bên Mỹ gần đây mà chỉ mới bắt đầu được vài tuần đã phải tan rã rồi.

Trên trái đất này, chỗ nào cũng toàn dự-định, chương-trình, thí-nghiệm, thử-thách, lừa-mò.

Nga, Đứơ, Ý, Mỹ thành những phòng thí-nghiệm lớn đương tìm tòi những việc to tát, rộng rãi chưa ai nghĩ đến bao giờ ; nào cố tạo ra một con người mới, một nền kinh-tế mới, phong-tục khác, cuộc đời khác, cho đến cả đạo giáo khác. Ở địa hạt nào cũng thế mà thôi, dù là khoa-học hay mỹ-thuật.

Trước tình-trạng lo ngại vừa kích-thích đó ta phải tự hỏi xem tinh-thần loài người, giới-hạn là đâu, cách gìn giữ ra sao, tương-lai thế nào ? Đó là vấn-đề quan-hệ nhất hiện giờ.

Quả vậy. Sự hỗn độn tôi vừa nói tới; nỗi khó khăn tôi vừa tả ra, toàn do sự bành-chuồng quá mạnh của tinh-thần, đương hoán cải thế-giới mà ra cả. Sở dĩ ngày nay đứng vào cảnh cùng quẫn, ấy là vì tư-tưởng, học-vấn bị đem tư-bản hóa mà trí-não thì bắt buộc phải làm việc quá đáng : tìm cho đến cỗi rễ các hiện-tượng về chính-trị, kinh-tế, cũng vẫn thấy có dấu vết của tinh-thần hoạt-động, một tư-tưởng, một công-cuộc khảo-cứu, một bài lý-luận. Một thí-dụ : vệ-sinh mới truyền vào nước Nhật có ba mươi năm nay mà dân số tăng lên gấp bội !... Chỉ ba mươi năm, mà một vài điều thường thức tạo nên một áp-lực chính-trị ghê gớm.

Tinh-thần loài người lao lực, cố sáng-tạo một cách điên đờ, mù quáng, những phương-tiện về vật-chất mãnh-liệt ; gây ra bao nhiêu việc ảnh-

hưởng toàn-cầu. Thế mà những sự đổi thay đó lại không theo chương-trình định trước, không có thứ tự riêng, chẳng dè ý chỉ đến bản tính loài người, không biết rằng chúng ta quen được cũng còn lâu, -tiến hóa kịp cũng còn chậm mà có phải là đi được mãi không có chừng mực nào đâu. Ta có thể bảo rằng *tất cả cái biết*, nghĩa là *tất cả cái ta có thể* thành ra trái ngược với *hiện trạng của ta*.

Vậy thì bây giờ ta phải tự hỏi xem cái thế-giới đương thay đổi một cách ghê gớm này, đương bị rung chuyển vì bao nhiêu sức mạnh đem áp-dụng mà không khéo lo xa này, -rồi có thể theo một quy củ mạch-lạc, khoa-học được không, có thể tìm thấy một thế thăng bằng gì a khá chăng ? Hay nói khác-đi, tinh-thần có thể mang ta thoát khỏi tình trạng hiện thời không ? (Nên nhận ra rằng chữ *mạch-lạc*, *khoa-học* mà tôi vừa dùng, thật ra đồng nghĩa với chữ *nhANH chóng*, vì dù thế nào thăng bằng rồi cũng trở lại cũng như xưa sau khi đế-quốc La-mã sụp đổ, đầu rồi lại vào đó, nhưng phải đợi bao nhiêu năm. Nhưng thăng bằng ấy do sự kiện gì y ra, mà vấn-đề tôi nêu ra đây cần xem xét trí-não, tự xét mình, có thể lập lại, trong vài năm, thế quân-bình một cách *mạch-lạc* khoa học nghĩa là *nhANH chóng* được không ?).

PAUL VALÉRY

... Lại phải học lại cách sinh hoạt, cách hành động công cộng, là mở rộng cái tâm thần của mình mà thu lấy những cái khí hùng vĩ của đoàn thể nó phối hiệp với những cái di truyền của tiền nhân cùng là những tiếng gọi của tương lai.

MARÉCHAL PÉTAIN

GIÁO ĐỨC ÂM NHẠC

VĂN HOA

PHẦN THỨ HAI

Đề trở nên người chơi đàn giỏi

Từ xưa đến nay, những lúc thanh-nhân, người thanh-cao vẫn thường ưa tìm thú tiêu-khiến ở tiếng đàn. Tự mình rù tâm-hồn rình hắng những thanh-âm dịu dạt và cảm-thông qua bài đàn du dương với những nghệ-sĩ còn sống hoặc đã qua đời từ lâu vẫn là một tuyệt-thú của những tâm-hồn siêu-việt vậy.

Nhưng, trước khi đến trình-độ khá, đủ tài đưa lên tiếng đàn trầm bổng quyến rũ và sức động tâm hồn ta và người quanh ta, người học đàn còn phải trải qua bao công phu rèn luyện, bao thí-giờ học tập mới tới được. Sự học thiếu phương-châm không đưa người ta đến chỗ thành công dù có mất bao nhiêu công-phu học cũng vậy. Ta hãy xem người học đàn Violon thì biết. Từ cách đứng, cách kéo Archet, cái gì cũng phải chú-ý từng ly, từng tý, nếu sai nhảm, người học suốt đời chỉ kéo đàn rất xoàng mà thôi!

Vậy nên, theo lời khuyên của một nhạc-sĩ kinh-nghiệm gần bọn thanh-niên-nghệ-sĩ nhiều, ta sẽ tránh những bước học sai đường, phí thí-giờ của ta.

Người muốn giỏi đàn phải học thế nào?

Học đàn rung động thần-kinh, và mệt nhọc lắm, nên ta không bao giờ nên cho một em nhỏ dưới 6 tuổi theo học, vì có thể hại cho sự nhón của em sau này: Trước khi mong mỏi cho em nhỏ thành một nhạc sĩ lành nghề, ít ra ta cũng phải cố rèn luyện cho em thành một thanh-niên cường-tráng, đủ sức chịu đựng những bước học rất vất vả ở nhà trường, những công phu cần cù, đề phụng sự một Nghệ-thuật khó như Âm-nhạc v. v.

Điều-kiện về tuổi này cần-thiết, vì có thể hại cho tài-nghệ của em sau này, nếu ta không để cho thời-kỳ thơ ấu của em được thanh thoi, bất học sớm quá, một nhọc vô-ích. Đề hướng-dẫn người định học đàn, không những ta cần phải biết cái thích riêng và khiếu riêng của người ấy đối với từng thứ đàn, mà còn cần phải chú-trọng đến những điều-kiện sau này mới mong lựa chọn một cách xác đáng thứ đàn họ có thể chơi giỏi được.

Ta hãy kể: 1.) *Sức khỏe* của người định học đối với thứ đàn đã chọn.

2.) Mỗi ngày người ấy có thể dành cho sự học thứ đàn ấy bao nhiêu *thí giờ*?

3.) Người ấy có *mục đích* tới trình-độ chơi đàn kiếm được tiền, nghĩa là làm nổi một nhà nghề, hay chỉ là chơi lối tài-tử, nghĩa là thích thí chơi để thỏa mãn một nhu cầu về tinh-thần.

4.) *Hoàn cảnh* của người ấy có thích-hợp với sự học thứ đàn ấy không? Có nhiều thứ đàn học rất đắt tiền, tốn kém lắm mới thành tài, như Piano, trái lại có thứ, nghèo cũng theo học được.

Ta nên nhớ mỗi bước chọn nhằm làm nhờ nhiều đường, học lại một thứ đàn khác tốn công phu và thí giờ lắm, nên ta phải cần-thận trong sự lựa chọn, và cần biết những điều-kiện kể trên.

*

Sự lựa chọn đã định đoạt rồi bây giờ, ta hãy nói đến cách-thức phải học để chơi giỏi đàn.

Những nguyên-tắc chung sau đây có thể dùng vào sự học của tất cả mọi thứ đàn:

1.) Dù học đàn gì, người thanh-niên cũng không nên vội vàng, cứ từ từ cố gắng, chia thí-giờ ra từng thời-kỳ ngắn để tránh sự mệt nhọc. Cần phải cảm thấy cái mệt, trước khi nó đến lại.

chiếm thân thê, mà ngừng sự học lại. Dần dần, người ta mới có thể tăng giờ học lên thêm, chỉ khi nào đã quen thuộc với sự học thứ đàn của mình lắm rồi, ta mới có thể bắt chắp cả một nhạc, để tiến-bộ nhanh. Nhưng trong những bước đầu, sự cố gắng học lâu rất có hại. Trước khi mệt ta ngừng lại, nghỉ, chờ một lúc sau, lại học với tất cả sự hăng hái.

2.) Tập quen sự học chậm, luôn luôn lắng nghe tiếng đàn của mình, cố cho đúng và hay hơn lên, nghĩa là phải hết sức chú ý trong lúc tập học. Đứng trí trong giờ học, cộng tập luyện trong giờ ấy sẽ không lợi gì nữa.

3.) Dù học đàn gì, trong giờ học hay tập một bài đàn ta cũng phải tập thói quen đánh nhịp bằng nhiều cách: Người hát dùng tay phải đập nhịp một cách tự-nhiên, mềm mại, còn người chơi đàn, khẽ dùng chân.

Người học phải ngay từ những bước đầu tiên quen chọn lựa những bài đàn hay, viết khá. Những bản-đàn huyền diệu đối với người bắt đầu bước vào thế-giới Âm-nhạc cũng ví như những sách hay đối với người ham đọc mong tìm học-thức ở sách vậy, nên cần lựa chọn cần thận.

5.) Sự học một thứ đàn gì cũng có thể phân-tách làm 2 phần :

a) Học cách chơi thứ đàn ấy có thể tùy theo sở thích của từng người.

b) Cách diễn-tả bằng tiếng đàn thì hầu ai cũng phải cố theo đúng được ý muốn của tác-giả bài đàn.

Lúc đầu, học *cách chơi*, luyện tập rất chán-nhưng cũng phải cố mới qua được cái khó.

Mãi sau, khi đã hoàn toàn quen với cây đàn không cần đề ý đến cách chơi mà vẫn đúng, bấy giờ, mới bắt đầu có sức diễn tả nghĩa bản đàn, thả tâm hồn chơi vui sống với tình cảm của bản đàn. Đây là thời kỳ thú-vị nhất đời với người học, nhưng trước khi tới phút ấy, người học phải kiên-tâm biết chừng nào mới qua được thời-kỳ đầu !

6.) Mỗi thứ đàn có âm-thanh riêng, tính-cách riêng, những điểm hay và dở của cây đàn ấy

người chuyên học phải hết sức giữ được những đặc-tính của cây đàn mình học.

7.) Người bắt đầu học bao giờ cũng có những điểm dở họ nên chú trọng đến những cái kém đầu tiên ấy, do nhạc-sư chỉ bảo, nếu không sau này rất khó tránh, trong khi ấy họ cũng nhờ nhạc sư chỉ dẫn cái hay của họ để rèn luyện cho chóng có kết-quả tốt.

8.) Dù học đến trình độ nào. Không bao giờ nên chuyên học cái khó với mục-dịch làm kinh-ngạc và kinh phục mọi người. Ta chỉ nên có cách chơi dù khó, như một phương tiện, còn mục-dịch bao giờ cũng là để diễn tả một tình-cảm để làm cảm-động và làm khoan khoái người nghe. Cho nên, người học rất nên tìm những bản đàn dễ, kém sức học của mình một chút, và cố đưa lên những âm thanh trầm bổng, du dương, tả sao cho khéo léo những tinh tiết của bản đàn, hơn là tìm bản khó diễn-tả không nổi hồng cả giá-trị của nó.

9.) Ngoài sự học Solfège, bao giờ biết thêm khoa Hòa-thanh (Harmonie) cũng lợi cho Nghệ-thuật của ta.

10) Những nhạc-sư chuyên-môn đều cho rằng người hát và người học đàn cần biết chơi dương-cầm (piano) vì hết piano thì học đàn gì cũng dễ hẳn đi nhiều phần.

11) Khi đã chơi đàn khá, ta nên dành mỗi ngày chút thì-giờ học kéo thật chậm, hơn lời dặn trong bản đàn, và cố kéo từ đầu đến cuối dù trong lúc đầu, có nhăm cũng không nên ngừng lại.

12) Khi đã khá, người học đàn không nên bao giờ đề lơ dật không cố tìm cách dự hẳn một cách trực-tiếp vào một ban âm-nhạc, để tập quen dần sự cộng chơi đàn với các nhạc-sĩ khác, và quen đạo đàn trước công chúng.

Muốn cho nầy nở cách diễn-tả, và làm tài-nghệ mau tiến, người học mỗi lần thấy có buổi hòa đàn, đừng quên đến dự để hiểu hay học thêm tài của các nghệ-sĩ khác.

Với một cây đàn, khi người ta đã kiên-nhẫn qua những thời-kỳ học tập khó khăn, vấp vấp, khi người ta đã đến cái trình-độ cao, có thể diễn-tả nổi những tình-tiết hết sức tế nhị, thực không còn một sức quyến rũ nào mãnh-liệt hơn nữa. Tiếng đàn du dương làm êm ái tâm-hồn ta, và sức-động người-quanh ta một cách âm thầm mà mạnh mẽ. Truyện cổ kể lại Thạch-Sanh với cây đàn thần, làm tê-liệt bọn chiến-sĩ đến thách đánh dưới thành, tiếng sáo của Trương-Lương làm mềm lòng và chán nản bọn quân địch, hay Orphée đưa tiếng đàn du dương lên làm thú dữ như quên cả bản-tính khát máu, ngày mình lắng nghe tưởng cũng không phải là ngoa vậy.

Khi đã tiến tới trình-độ cao của người chơi đàn giỏi, nghệ-sĩ đã tới lúc sung sướng thấy kết quả rực rỡ đã hái được. Họ chỉ còn cần phải tìm đến những nhạc-sư có tài-năng, có kinh-nghiệm nghe ít điều chỉ dẫn quý báu, để cố sao diễn-tả được những bản đàn bất-hủ của người xưa cho được tài tình. Sở dĩ họ cần tìm đến những nghệ-sĩ tài-năng nghe lời chỉ giáo, là vì theo nhạc sĩ Chopin: « Có lẽ chỉ có bậc thiên-tài mới đủ sức hiểu nổi thiên-tài mà thôi.

(còn nữa).

VĂN HOA

Tu' cuộc bảy tranh

(Tiếp theo trang 15)

trong đó của vay của mượn thiên-hạ những gì, Một kỹ-tài đặc biệt như Ingres lại ở Raphaël mà ra. Đến cả những họa-sĩ đương-kim của Pháp vẽ kỳ-quặc như chưa từng thấy bao giờ, những người ấy đã nhìn và đã yêu những mỹ-phẩm của Đông Phương, của Phi Châu.

Thiết tưởng các nhà nghệ-sĩ nên xin các ngài bình phẩm đừng khuyên răn gì, chỉ dẫn gì. Như thế, sự tai hại cho những nghệ-sĩ non ọc sẽ bớt đi nhiều.

Còn Nguyễn-t.-Lân ? Ông ta không cần phải có bài này, tôi đã biết. Khi đọc những bài công-kịch hay khuyên dẫn ông ta đã có một câu tương tự như câu này của C. F. Magnal trích đăng ngay trong báo Volonté Indochinoise ngày 7 Juillet vừa rồi : « Chúng ta cần quí gì cái cảm-tưởng của ông X. về tác-phẩm của ông Y. » (1)

PHINH THANH

(1) « Que nous importe l'impression qu'a produite sur M. X., l'œuvre de M. Y. »

Đã có bán

HÁT DẠM NGHỆ TÌNH

do tác giả Việt Nam Cổ văn Học sử, NGUYỄN ĐỒNG CHI khảo cứu

Một lối văn rất xưa chưa được ai biết ! — Một lối văn chỉ sản xuất riêng trong một vùng ! — Các bạn sẽ thấy có nhiều cái lạ mình không ngờ ! — Nghệ Tình quả là một vùng khác lạ nhất trong nước Việt Nam chúng ta.

Sách dày 350 trang — bìa đẹp — Giá 8\$00

Sắp **NHỮNG SỰ GẶP GỠ CỦA ĐÔNG PHƯƠNG VÀ TÂY PHƯƠNG** Giáo sư
phát hành : **TRONG NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG** Văn bội LIÊU

Ở Hanoi sách dễ bán tại : Nhà xuất bản **TÂN VIỆT** — 29 Lamblot 29 — HANOI

Trích thuật sách báo

TRỌNG ĐỨC

Cá tính dân tộc Việt-nam và cá tính dân tộc Trung-hoa

(theo Hoài-Thanh, ở Giáo - dục
tạp-chí — Education 1944 n° 6 —).

Vấn đề phân-biệt cá-tính dân Việt Nam và cá-tính dân Trung-Hoa đã là người nêu lên lại càng ít người giải-quết nữa.

Điều tương-dị giữa hai dân-tộc, người ta có thể cảm thấy rõ ràng nếu người ta sống giữa họ, nhưng nếu người ta muốn phân tích nó ra thì lại khó khăn. Là vì sự phân tích thường chỉ nắm được phần tư-tướng, thế mà tư-tướng thì có giá-trị phổ-biến. Thêm nữa những tư-tướng nó lớn vốn ở bề mặt tâm-hồn người Việt-Nam thì lại toàn đi mượn của Trung-Quốc. Cái phân biệt, người ta với người ta là ở bên kia tư-tướng nó là bản thể của tư-tướng, chính là mối linh cảm của người Việt-Nam . . .

Ngôn-ngữ.—Ngôn-ngữ Việt-Nam dù có phải không tự ta tạo ra, nhưng vì nó rèn-luyện ta đã lâu đời cho nên nó là chiếc gương trong đó ta có thể tìm hình-ảnh đích-xác cá-tính của ta. Việt-ngữ tuy đã mượn của Hán-ngữ rất nhiều tiếng nhưng vẫn còn giữ cái đặc-điểm của nó ở hệ-thống âm-thanh và nhất là ở hệ - thống văn-phạm. Tiếng tàu hễ sang tiếng ta là lại uốn theo những hình thức riêng, theo đặc-tính của ngôn ngữ Việt-Nam. . . . (1)

Thi-pháp.— Trong thi-pháp Trung-Hoa, về nhịp cũng như về vận người ta thấy một sự tự do, sự phóng túng phong phú không có ở thi-pháp Việt-Nam. Nhiều bài thơ tàu có những nhịp điệu rất tự do mà người ta không tìm thấy ở những thể thơ ta thuần túy. . . . Xem như phong trào thơ mới nhóm

(1) Trong bài này chúng tôi chỉ lược thuật những đại ý, hoặc giả cũng chú-trọng vào một vài đoạn có tính cách tân-kỳ — theo ý riêng của người thuật —. Còn chính trong bản nguyên văn tác giả, Ô. Hoài-Thanh, có dẫn ra nhiều tỉ-dụ để xác minh ý kiến của ông. Vậy bạn đọc nào muốn được tường tận xin tra-cứu ở bản nguyên-văn bằng chữ Pháp, nhan đề là *Personnalité annamite et personnalité chinoise*.

lên ở ta từ năm 1932, sau một thời người ta phá hủy siêng-sách của những lệ-luật cũ, kết cục rồi lại quay trở về những hình thức cổ-diễn, tuy rằng người ta đã làm cho nó trở lại những vấn cái tính cách phương-chính để nhận thấy như xưa. . .

Về thi vận, ở những thể thơ an-nam thuần túy có một thứ vận đặc biệt không thấy ở thơ tàu ta gọi là yêu-vận, nó đem lại cho câu thơ ta hoặc là vẻ dịu dàng thư thái, hoặc là sự kiên - cố, mạnh mẽ lạ thường . . .

Văn-học. . . Điều nhận xét thứ nhất là về văn-chương bình dân Việt - Nam gồm hết cả những cổ-flick và ca-dục của ta. Theo ý mọi người thì đó là cái phần quý báu nhất của di-sản văn-học Việt-Nam. Ngay cạnh nó phải liệt số ít văn phẩm kiệt-tác viết bằng tiếng của ta và theo thể của ta để lại do những nhà nho-học ta đã biết cảm thông với tâm hồn của dân tộc. Còn như những văn phẩm viết bằng tiếng ta nhưng theo thể của tàu và nhất là viết bằng chữ, tàu theo thể tàu thì có người nói, tuy về lượng nó đồ sộ đó nhưng giá-trị văn chương không đáng kể . . .

Mỹ-thuật (2).—Muốn biết những trạng thể xác thực và tài tình nhất của nền mỹ-thuật Việt Nam xưa, người ta không thể tìm ở thế kỷ XIX hay cuối thế kỷ XVIII được là vì mỹ-thuật ta suy đi từ thời đó mà chỉ còn là sự mô-phỏng nhợt nhạt của-mỹ-thuật tàu chính nó cũng đã suy tàn. Người ta phải đi ngược lên đến thế kỷ XVII ở đó cá-tính Việt Nam sau khi đã phát hiện ở mỹ thuật từ lâu lắm, bấy giờ mới nảy nở ra thực hoàn toàn. Những di-tích của thời đại đó mỗi ngày một hiếm đi, — vì nghệ - sĩ Việt Nam xưa phần nhiều làm trên gỗ — những di-tích đó không khỏi làm mê say bất cứ người An-Nam nào mà cái « nước sơn văn hóa » tàu hay giả chưa hẳn làm hao mòn cái linh cảm riêng biệt

(2) Trong đoạn này Ô. Hoài-Thanh cổ nói rằng những điều nhận xét về mỹ thuật chính là của họa sĩ Nguyễn đồ. Cũng đã nói với ông trong một cuộc đi thăm những đền chùa cổ của ta ở Bắc-Kỳ. Họa sĩ là một trong số rất ít người đã chịu khó tìm tôi để hiểu biết nền mỹ thuật Việt Nam xưa.

của giống nòi. Không có gì huy-hoàng hay đồ-sộ, nhưng vì thử họ trẫm mình vào cái bầu không khí riêng do những tác phẩm nghệ thuật kia gây nên họ sẽ thấy cái gì là thân mật nó làm thư thái và cũng làm bông bột tâm hồn. Là vì đó là một nghệ-thuật-mãnh liệt và tinh vi, tràn đầy nhựa sống mở cũng một tình nhuệ-cảm huyền diệu với một điệu nhịp có tính cách phương-chính và đang di như trong thi-ca việt-đạm, thêm một sự biến hóa rí rỏm trong những tiêu-tiết.

Cứ xem cái mái nhà của người An-nam thì thực là có ý nghĩa. Bề rộng của nó lớn hơn bề cao rõ rệt, trái hẳn với kiến-thức Âu-tây ở đó bề cao của tường biểu hiện cái tinh thần tranh đấu, cái ý muốn quật-cường của Tây-phương. Mái nhà của tàu và của ta giống nhau ở chỗ những đường dốc có bề-thể biểu-hiện cái ý muốn không phải áp chế mà là nhập thể, hòa hợp một cách điều hòa với toàn thể. Tuy nhiên cái mái nhà của ta khác của ta ở chỗ những đường cong, những góc cuốn thường quá đáng, những phần tô-diểm chứng tỏ cái tinh cách phóng túng mà người ta thấy ở khắp nơi, thêm vào ở thời hiện-đại tinh mà những cái gì rầm-rộ, khoa trương la-ô. Một tòa sáo dạng An-Nam cũng có thể hóa ra nặng nề hay lủng-lổn... Nhưng một khi nó đạt thì nó dễ gợi sự thân-mật hơn và nó có một vẻ ổn-định vững bền mà vẫn dung-di và kiên-đĩnh. « Nghệ thuật Việt Nam ở thế kỷ XVII, theo lời họa sĩ Nguyễn-đỗ Cung, vọng tới sự yên ổn của gạch đá, nghệ-thuật Trung Hoa vọng tới sự phóng túng của cỏ cây », Mái nhà ta rộng lớn hơn mái nhà tàu hình như muốn chạm tới đất, bám riết lấy nó, đâm sâu xuống như thể biểu hiện một nhu-giếu về thắng bằng yên-ổn, sâu, xa trong tâm hồn chúng ta. Vẫn hay rằng một số người An-Nam qua các thế kỷ tràn xuống phương Nam, hình như đã mất cái nhu-giếu đó và ảnh hưởng của họ đã làm suy suyễn kích thước cái mái nhà ở Bắc-Kỳ, nhưng chỉ một chút gì cũng đủ để chúng ta cảm thấy cái khuynh-hướng người xưa thức dậy ở trong lòng

Cũng là điều rất có ích nếu người ta xét tới có tính của dân tộc Việt-Nam ở những địa hạt khác như chính-trị, phong-tục, luật-pháp triết-học và tôn giáo. Nhưng chỉ những điều trên đây cũng cho ta tin chắc rằng người Việt Nam vẫn giữ cá-tính của mình khác hẳn cá-tính người Trung-Hoa...

Ta thử nghĩ mà xem xưa kia chúng ta chỉ là một dân-tộc nhỏ bé ở ven vệt trong miền trung-châu Bắc kỳ chật-hẹp với nền văn-hóa hầu không có gì. Thế

mà trên cái dân-tộc nhỏ bé đó đề lên cả một khối Trung Hoa to lớn với cái uy thế của một nền văn-hóa hàng ngàn năm. Ta tự hỏi, không đầy năm thế-kỷ cả dân tộc Chàm đã bị Việt-hóa, thì tại sao chúng ta đã không bị Chi-na-hóa sau hơn nghìn năm bị đó họ và cũng hàng nghìn năm phải xưng-thần... Vậy thì ông cha chúng ta đã tìm ở đâu ra cái lực-lượng cần-thiết cho cuộc đề-kháng đứng-mạnh kia?...

* ** *

Trong một thư viện của tù binh

(theo báo La Volonté Indochinoise ngày 14 Juin 1944, trích ở báo La Gazette de Lausanne) Tháng Mai 1943....

Sau những hàng rào giằng thép có mẫu là một thư-viện cho tù-binh. Thư viện này vào hạng lớn gồm có tới 20 000 cuốn sách : 12000 quyển tiếng Pháp, 2000 sách Anh, vài trăm sách Ba-Lan và của Serbie.

Người giữ thư-viện là một tù-binh, người vốn ham đọc sách, nay vì sự ngẫu-nhiên trong lúc bị giam-hãm mà được giả lại thế-giới của mình.

— « Quả vậy, — lời viên coi sách nói với tôi (tác giả). —, chúng tôi không tự phân nan gì cả. Là vì nhiều bạn phải ngạc nhiên với số sách nhiều của chúng tôi. Nếu ông biết có những trại hẻo lánh, những đội đi làm laán chuyền có không đầy vài trăm, có khi vài chục quyển sách ? Một người bạn thân, cũng là tù binh, vừa viết thư cho tôi, có nói từ ngày bắt đầu bị bắt đến giờ, đã lâu lắm, anh ta không được đọc lấy một trang sách đáng đọc. Có nhẽ, trường hợp đó cũng ít, nhưng những tình trạng riêng do thực là bi-thảm. Người tù mê-mải trong một trang sách đọc là tự thoát-ly vòng lao lang; y giải-khát ở một nguồn chung của thiên-hạ; y tham dự vào hành vi của những nhân-vật tự-do và hoạt động mà đôi khi trí tưởng-tượng hỗn-hợp y với những vai đó. Cũng như họ y đi, chạy, bay nhảy nói tóm lại đó là một tên tù vượt ngục. Sách đọc cần cho y và nếu không có thì y thật là cực-khó » ..

... Tôi bề lại :

— « Tôi cũng rất đồng ý với ông. Nhưng hình như những cơ quan bác ái để cứu giúp các ông cũng nhiều. Tôi biết rõ để nói với ông rằng những bày cơ-quan quốc-tế, duy ở Genève là có, từ đầu cuộc chiến tranh đến giờ đã lo sự cung cấp đồ ăn tinh-thần cho các ông, hoặc gửi hoặc đưa đến tận các trại tù-binh, bao nhiêu...

Tôi biết lắm, cứ tính hàng tháng hay cả hàng ngày nữa thì số trung-bình ghê-gớm thực : hàng bao nhiêu trăm một ngày kia mà. Nhưng điều đáng sợ cho chúng tôi là đây. Với 20.000 cuốn tình ra chúng tôi

cứ mỗi người được vừa đúng một phần tư quyển sách, như vậy thì quả là thiếu thốn, thế mà nếu người ta gửi ít đi thì chúng tôi không biết sẽ ra sao. Chính điều đó mới là đáng sợ, phải không thưa ông».

Người hướng-dẫn nói đến đó bỗng gọi một gã giúp việc đến — ông ta có chín người phụ —

— « Đây là người đóng lại sách số 1. Anh này làm việc giỏi, hầu hết những sách tả là anh ta cải-từ hoàn-sinh cho chúng cả. Nhưng bây giờ thì anh thiếu hàng làm. Anh ta cần cả giấy thép nữa.

— Sao ?

— Thật thế, giấy thép dùng để đóng những quyển sách hay hơn cả, nếu không chỉ sau ba tuần lễ chúng lại trở về tồi tàn như trước, mà nếu chúng được hoan nghênh thì chẳng bao giờ chúng trở lại nữa. »

Tôi bắt đầu hiểu. Thì ra không đủ sách đọc, họ phải tranh dành lẫn nhau.

Người ta mở một tủ ra trông đó có sách cho đủ các sở-thích.

— « Họ không ưa tiểu-thuyết mấy; thường thường những truyện làm họ khổ-sở. Chúng tôi thích cái gì lừa tuồng. Một thân bi của tù-nhân v2. Thế mà có đầy thừa ông. Phần nhiều họ lại ăn trong sự khổ-cứu, nhưng cái đó, không phải bao giờ cũng được phép

— Thế ra những giờ nhàn rỗi của các ông người ta cũng tính à ?

— Không phải là nhàn rỗi; đọc sách chứ. . . »

Bỗng một tia sáng qua mắt và người coi sách nói :

— « Ông là người Thụy-Sĩ thì phải. Chính đến đây tôi mới học và biết rõ quý-quốc.

— À.

— Vâng, chúng tôi có một ít sách của quý-quốc, ý-tức rành mạch, tư-tưởng mạnh mẽ, tâm hồn cao thượng. Chính đó là thứ văn-chương cần cho chúng tôi tiếc rằng chúng tôi có ít quá » . . .

TRỌNG - ĐỨC

**Ô-TÔ NHÀ LẦU
CÁI MỘNG ĐÓ
SẼ THÀNH SỰ THỰC
NẾU CÁC NGÀI BỎ 1 \$00
MUA VÉ SỐ ĐÔNG-PHÁP**

TỦ SÁCH « NGÀY MỚI »

ĐÃ PHÁT HÀNH :

VĂN - HỌC và TRIẾT - LUẬN

Bà MỘNG SƠN viết

Qua thực-trạng của xã-hội Việt-Nam tác-gia phê-bình và nghiên-cứu về phụ-nữ tiểu-thuyết, thi - ca, kịch-bản, giáo-dục, lịch-sử, diễn - văn, văn-phạm, triết-học, kinh-tế, trong tác-phẩm của những nhà văn : Vũ trọng Phụng, Lan Khai, Anh Thơ, Hồ Dzếnh, Đạm Phương, C. K. Sơn, P. V. Huệ, Lê, Dư, Hoàng ngọc Phách, Trần trọng Kim, Phạm duy Khiêm, Bùi Kỳ, Đoàn phú Tứ, Nguyễn Trương Ngọc, Nguyễn xuân Sanh, Phạm văn Hạnh, Huy Cận, Ngô tất Tố.

Giá 2\$50

SẮP XUẤT BAN :

Không giáo với ông Đào duy Anh

Nghiên-cứu của NGUYỄN UYÊN DIỄM

VĂN - CHƯƠNG và XÃ - HỘI

Nghiên-cứu của ông LƯƠNG ĐỨC THIỆP

VIẾT và SỐNG

của NGUYỄN XUÂN HUY

CÒN MỘT ÍT :

MẸ TÔI (Gia đình liêu thuyết)

của NGUYỄN KHAC MAN Giá 3\$80

ĐẠI - HỌC THƯ - XÃ

181, HENRI D'ORLEANS-HNAOI

Giám-đọc : LÊ MỘNG CẦU

MỤC VIÊN

PACIFIQUE

XANH - TÌM

KHÔNG PHAI MÀU — KHÔNG CẶN

CÓ BÁN TẠI CÁC HÀNG SÁCH. Bán buôn

theo giá Hội Đồng Hợp Giá ấn định

DO VAN THIEU

68 — Maréchal Foch

Vinh, Belle post. n° 11

XIN LƯU Ý — Chúng tôi tạm lánh ra ngoài thành phố. Bàn giấy trước ở 84, đã dọn lại số nhà 68 cùng phố. Giờ mở cửa : 9giờ30—10giờ30 và 16giờ30—17giờ30

Lối vẽ bằng sơn ta (Laque) vào khoảng 10 năm gần đây đã được các họa sĩ Việt-Nam nâng ao gia trị từ lối tô điểm chất phác của những thợ làm đồ sơn lên hẳn một nghệ-thuật hội họa. Lối vẽ ấy, trong một đạo đã lôi cuốn hầu hết các họa-sĩ có những khuynh hướng khác nhau: Nguyễn đồ Cung, Nguyễn cát Tường, Trần quang Trân, Ng. văn Ty, Trịnh Vân, Tô ngọc Vân... Có phải vì những nét vàng sơn bóng loáng áp ủ một cái gì có tính cách Á-Đông làm rung động trong ký ức những bóng giáng quen thuộc và thân mật? Có phải vì vật liệu do cây bút vận dụng nhiều khi biến thành những kết quả kỳ thú không ngờ? Có phải vì ở đây, nghệ-thuật hòa hợp một cách tự nhiên, dịu dàng với thực tế để tô thêm phần tráng lệ cho đời sống hàng ngày trên những bình phong, khay, hộp, cháp đầu, nắp quả?

Tuy nhiên, sau một thời kỳ, tình quyến luyến ban đầu đã dần phai nhạt: lối vẽ bằng sơn ta không hoàn toàn làm hài lòng các nhà hội họa bởi tại cái chất dùng để vẽ không đủ mềm mại để diễn tả đầy đủ những cảm xúc muôn hình vạn sắc của nghệ-sĩ.

Cho nên rút cục lối vẽ bằng sơn ta chỉ được coi như một « nghệ-thuật trang hoàng » mà trong đó họa-sĩ chăm chú đến sự giàn xếp những hình và màu, chỉ cốt sao cho điều hòa và đẹp mắt hơn sự diễn tả những cảm giác riêng của mình. Đứng ở phương diện ấy, ta phải công nhận những bức vẽ của Phạm Hậu là những công trình tuyệt tác: ta phải phục tài và công phu của họa-sĩ trong sự vận dụng cái chất quánh của sơn ta để vẽ thành những nét tinh vi, tỉ mỉ. Họa-sĩ Phạm Hậu đã đặt sơn ta lên một địa vị rất cao trong nghệ-thuật trang hoàng.

* * *

Nhưng có một người đã nghĩ khác.

Là Nguyễn gia Trí.

Nhà họa-sĩ này cách đây chừng 6 hay 7 năm trong một bức vẽ bày ở cuộc triển lãm mở tại

NHỮNG BỨC VẼ bằng sơn ta CỦA NG. GIA TRÍ

— (cảm tưởng của một kẻ tục)⁽¹⁾

Trường Đại-học đã tỏ cái ý định thực hiện bằng sơn ta những mộng « Đẹp » về hình sắc mà xưa nay muốn thực hiện người ta chỉ dùng chất sơn tây (peinture) là một chất dẻo đang dễ sai khiến, dễ biến hóa theo ý muốn của người vẽ.

Cái ý định ấy bấy nay ông vẫn quả quyết theo đuổi, và trong cuộc trưng bày những bức vẽ sơn của ông vừa rồi, khách yêu tranh đã được sung sướng thưởng lãm một sự thành công kỳ diệu. Tôi có cảm giác như bị say mê bởi sức quyến rũ của một tài nghệ khác thường.

Trước hết ta phải sửng sốt vì sự táo bạo của họa-sĩ trong những nét chấm phá ngang tàng. Trông những vệt mây vắt ngang trời, những tà áo bay, những lùm cây bí hiểm, những vòm tối âm u, ta tưởng như họa-sĩ đã dùng bút vẽ quệt ngang quệt dọc, làm một cử động rộng rãi và mạnh mẽ, không một chút khó nhọc gì. Ta quên hẳn cái công phu của người vẽ (hoặc bằng sức mình, hoặc bằng sức của những người giúp việc) khi phải dán từng mảnh vụn vỏ trứng lên lớp sơn ướt để chắp thành cái vật áo thướt tha kia, hoặc chấm từng nốt sơn màu nhạt dần để bày trước mặt ta bây giờ một bóng núi lặn trong lớp mây phẳng phất. Đứng trước những họa phẩm khác bằng sơn, ta khâm phục cái công trình kỳ

(Xem tiếp trang 26)

(1) Nhân cuộc triển lãm những tác phẩm của Phạm Hậu và Nguyễn gia Trí do phòng Thông Tin tổ chức tại Hà Nội từ hôm 26 Juillet đến 2 Aout 1944.

ĐỌC SÁCH MỚI

Nguyễn Bách Khoa « Tâm lý và tư tưởng
Nguyễn công Trứ (Hàn-thuyên)

Tác phẩm mới của ông Nguyễn Bách Khoa xuất bản có đã bốn năm tháng nay rồi, mà trong văn-giới không có một phản-động chi cả. Có phải đó là một cuộc âm-mưu lấy yên lặng để đe nẹt chăng? Hẳn là không phải: những người lên tiếng phê bình ở xứ này, mới chỉ có dăm ba. đâu đã thành từng đoàn, từng phái mà có âm-mưu. Lại có phải độc giả thờ ơ, lạt lẽo chăng? Xem cái số sách khảo-cứu (hay có tiếng là khảo-cứu), nghị-luận, triết lý (hay có tiếng là nghị-luận, triết lý, xuất bản ngày nay thì lại cũng không ai dám nói vậy.

Thế thì chỉ có mỗi một cách kết luận là ô. Nguyễn trong cuốn sách mới của mình đã phổ diễn ý kiến riêng, khéo léo đến nỗi quyền-dũ mê mẩn người đọc.

Mà quả có vậy. Những ý kiến của Nguyễn quân phổ bày ra ở đây, trước đây, năm, mười năm nhiều tờ báo xứ này đã đem ra bàn cãi, bèn binh, bèn huộc thật là hăng hái nhiệt liệt. Cái hăng hái nhiệt liệt ấy cũng dễ hiểu. Là vì những ý kiến ấy có liên lạc một chút với những thuyết xã hội tả hữu; lại cũng là vì ngày ấy, người ta đem trình bày theo thể trừu tượng, để làm cho tâm hồn bùng cháy: mùa một bài võ, chỉ có mình với không khí, thì ai cũng muốn hoa quyền.

Ồ. Nguyễn Bách Khoa thông minh hơn những người thừa-đó nhiều. Người thừa-đó dù có viết rầm bầy nghìn trang giấy cũng chỉ là nói lại những lý thuyết của kẻ khác. Nay cũng những ý kiến đó, mà đem áp dụng để giải thích hành vi tư tưởng của một người thì sức suy nghĩắt phải cao hơn một bậc mà lại tỏ ra rằng mình hiểu biết lý thuyết một cách cặn kẽ sâu xa.

Trước đây, trong *Nguyễn Du và Truyện Kiều*, Nguyễn-quân đem những ý kiến đó để giải nghĩa hành vi cùng tâm lý các nhân vật tưởng tượng. Thành ra sách của ông đọc hết ta phải buồn cười bởi vì đã là người tiên thuyết thì dù nói ngang nói dọc đến họ, gán cho họ tính nết tình nọ, ai cũng thấy rằng chẳng có chi là chắc chắn, căn cứ cho lắm.

Nguyễn quân cũng hiểu vậy nên lần này đem những ý kiến ấy mà giảng giải tâm lý và tư tưởng một người đáng đề ý nhất trong đầu thế kỷ thứ 19 ở Việt Nam:

Vậy thì những ý kiến đó là những gì? Nhập gia tùy tục. Ta thử xem tục lệ ở gia đình ông Nguyễn thế nào?

Đầu tiên ta phải duy vật cái đã, tức là phải nói theo Karl Marx như thế này: « Con người là một sản vật kết tinh của những tương quan xã hội ». Nghĩa là muốn hiểu một cá nhân « phải nghiên cứu tất cả cái hệ thống xã-hội trong đó cá nhân kia, đứng ở phạm vi đẳng-cấp mình, đã bị hoàn-cảnh quyết định và đã chiến-đấu để phản động lại hoàn cảnh ấy ».

Sau nữa ta phải công nhận rằng có giai cấp tranh đấu, dù là từ thừa Hồng hoang.

Công nhận những định lệ đó rồi, giờ ta chỉ còn đem áp dụng vào Nguyễn công Trứ.

Nguyễn công Trứ là dòng dõi một gia-đình thuộc vào đẳng cấp nho chính tông. Thế mà Nho-giáo, theo những ý kiến của các nhà khảo-cứu duy-vật của Trung quốc hiện đại thì là một trí thức hệ sượng xuất ra để bành vực quyền lợi của bọn địa chủ, quý tộc và sĩ phiệt, để ủng hộ chế độ xã hội phong kiến, chống lại dân chúng. Ở Việt Nam, đạo Tống Nho cũng không ra ngoài mục đích ấy. Trong xã hội nước ta về thời Nguyễn công Trứ, theo Ô. Nguyễn có ba lực lượng quan trọng bước vào vòng tranh đấu: giai cấp nông dân vô sản, giai cấp địa chủ và giai cấp phú thương. Quý tộc và sĩ phiệt đại-diện cho giai cấp địa chủ và có giai cấp phú thương làm đồng minh. Tây Sơn thì là lãnh tụ của nông dân vô sản. Những giai cấp đó tranh dành quyền lợi lẫn nhau nên sinh ra cuộc nội chiến dai dẳng ngót 200 năm từ 1627 đến 1802. Kết quả nước Việt Nam thống nhất và mở rộng xuống phía Nam, dân chúng Việt Nam kiệt quệ mệt mỏi, phong tục đ. nát, giai cấp phú thương thêm mạnh, chế độ phong kiến có tính cách phản động hơn, hạng địa chủ quý tộc và sĩ phiệt toàn thắng. Về phương diện tinh thần thì ai nấy đều khao khát hòa bình và mê tín thuyết thiên mệnh.

Biết như vậy, ô. Nguyễn bèn chia đời Nguyễn công Trứ ra làm hai thời kỳ: hàn vi và lúc ra làm quan.

Lúc còn hàn vi thì bọn sĩ phiệt, quý tộc, sau một hồi tàn tạ, nhờ có việc nhà Nguyễn lên ngôi báu, mà có phần hưng khởi. Cho nên những thơ văn hồi ấy của Nguyễn Công Trứ đều chứa chan hi vọng và rất lạc quan: « nghèo mà vẫn vui, thì trượt mà vẫn tin rằng sẽ đỗ... ».

Những văn thơ của ông hồi đó lại còn tỏ rõ thái độ thù địch đối với hạng phú hộ do thương nghiệp tấn phát mà thêm nhiều (Hàn nho phong vị phú). Và muốn cách biệt với các giai cấp khác, ông cực-lực tán dương và thực

hành cái chủ nghĩa hành lạc. Lại cố công cùng sức tìm cách nhẩy vào phạm vi quan liêu đề uy hiếp và thống trị toàn thể xã hội. Cái chí nam nhi của ông là do thời loạn, tâm lý quý tộc di truyền và cái mộng trung hưng của sĩ phiệt tạo nên.

Lúc ra làm quan, tuy Nguyễn Công Trứ đã tận tụy phụng sự nền chế độ vua Minh mạng lập nên (đặt nhà học để dạy đạo Tống Nho, lập đội binh thường túc (nhà nghề) mà vẫn lâm vào cảnh « hoạn hải ba đào » vì vua Minh Mạng cố tìm cách triệt phá địa chủ để thi hành chính thể đề chế đến triệt đề : phải quý tộc sinh ra xung đột với sĩ phiệt.

Vốn là nạn nhân của cuộc xung đột ấy. Nguyễn Công Trứ phản động lại chỉ lấy nhân cách cao thượng và lòng tin vào số mệnh để mà tự an ủi. Nhưng hai giai cấp quý tộc và sĩ phiệt cảm giác rõ ràng rằng mình sắp tàn vong nên sinh ra tư tưởng cầu nhau, thoát tục, nuôi cái quan niệm « nhân sinh ảo mộng ».

* * *

Đọc hết cuốn sách của Ô. Nguyễn Bách Khoa, người ta phải công nhận là trí ông thật thông minh nhưng lòng ông đầy dục vọng.

Ông thông minh vì ông đã khéo dùng những lý thuyết của một ít triết gia ngoại quốc, khéo xếp đặt những tài liệu của các nhà khảo cứu tìm ra, để giải những hành vi, tư tưởng là mâu thuẫn, của một nhân tài. Cách lý luận của ông lắm lúc rất là chặt chẽ. Tỉ như đoạn bàn về cái nhẽ làm sao Nguyễn Công Trứ theo Tống Nho mà lại ra hành lạc, kẻ cũng đã chỉ lý lắm thay ! Tuy lắm lúc ông đã phân chia một cách quá tỉ mỉ, tưởng là gọn ghẽ mà hóa ra không. Chẳng hạn, người ta có thể bảo rằng vì nuôi cái quan niệm nhân sinh ảo mộng mà ông Trứ có tư tưởng cầu nhau thoát tục, chứ không phải là ông vừa có ý nọ lại tứ kia.

Nhưng lòng ông vẫn là đầy dục vọng. Ông vốn tôn thờ một lý tưởng xã hội, một biện chứng pháp, ông bèn cố đem các sự kiện gò gáp cho vào khuôn khổ. Cho nên ông mới có những căn quả quyết táo bạo, vô bằng. Chỉ vin vào một nhẽ rằng vua Quang Trung vô bệnh mà mất mà ông dám bảo rằng đó là vì các giai cấp khác âm mưu làm hại. Lại như luận về tình trạng xã hội hồi cuối Lê, ông cho hẳn hạp phú thương một địa vị quan trọng tuy rằng chẳng có một việc gì tỏ rõ ra cả.

Trước đây đã có lần học về oặc giai tầng trong xã hội Việt Nam hiện đại, tôi đã có ý đem các số mục về thuế thân lũy tiến (hồi đó đặt ra đã được bốn, năm năm) và về thuế môn bài để xem trong xứ Bắc Kỳ có hẳn một hạng người chuyên về thương nghiệp hay không Thì tôi

ĐÃ CÓ BẢN : của **NGUYỄN KHẮC MÃN**

ĐỒNG TIỀN HAI MẶT

truyện thật rất cảm động một người không làm « chợ đen » chỉ có bốn hào mà cũng làm nên được bạc vạn

Giá 2\$50

HẠN NAM QUAN

đoạn lịch sử làm ly lúc ha, cha con Nguyễn Trãi từ biệt nhau ở ải Nam Quan

Giá 1\$50

IN GẦN XONG

LÒNG CHA

ngót 500 trang in làm hai quyển, tiểu thuyết gia đình giáo dục mà tất cả những người làm cha đều cần phải đọc,

CÒN MỘT ÍT

THƠ ; TRÉ THƠ của **NG. ĐỨC CHÍNH**
Giá mỗi quyển 1\$50

TARZAN NGƯỜI KHỈ của **TỰ CƯỜNG**
Giá 3\$25

NGƯỜI BỐN PHƯƠNG xuất bản

Giám-đốc : **ĐỖ XUÂN GIỮNG**

6, Đường Thành — Hà-nội — Giấy nói : 212

25 Juillet sẽ có bán :

Văn Minh Su'

Trong bộ « **NHÂN LOẠI TIẾN HÓA SỬ** »

của **NGUYỄN BÁCH KHOA**

- *Nhìn suốt con đường tiến-hóa của văn-minh loài người từ đời Thái cổ đến hiện tại.*
- *Dò tìm cơ cấu thành hình của các yếu tố văn-minh như : kinh-tế, chính-trị, tư-tưởng, nghệ-thuật.*
- *Khám phá mối quan-hệ giữa văn-minh Đông-phương và văn-minh Tây-phương.*

Tủ sách « **TÂN VĂN HÓA** »

HÀN THUYỀN PHÁT HÀNH

= 71, Tien Tsin — Hanoi =

thấy rằng số nhà buôn chỉ bằng 4-5 đến 5-6 của dân số Bắc Kỳ mà thôi. Cho nên đoạn kết bài luận của tôi, tôi có ý ngần ngại không dám định hẳn cho con buôn làm một giai cấp có cơ-ngũ hẳn hoi.

Về cuối triều Lê, hẳn số người chuyên về buôn bán nổi cơ đồ vì nó, còn ít hơn nhiều nữa. Cho nên thấy ông Nguyễn cho họ một địa vị quan trọng trong xã hội hồi bấy giờ, tôi e không đủ cơ công bằng vô tư tí nào.

Chẳng qua muốn cho nước chảy theo chiều mình định, ông đem bạt phẳng cả dốc, cả dèo.

Dù sao cái phương pháp ông Nguyễn đã theo để khảo về tâm lý và tư tưởng của Nguyễn Công Trứ rất là có giá trị. Nhờ đó mà chúng ta có một ánh sáng mới về các nhân vật lịch-sử.

Chỉ cần Nguyễn Quân có lương tâm nhà khảo cứu hơn chút nữa, là ông sẽ thành công. Quyền « Nguyễn Du và truyện Kiều » trước đây chỉ là một trò giải trí Tác phẩm mới này đã có đứng đắn hơn. L. H. V.

NHỮNG BỨC VẼ BẰNG SƠN TA...

(Tiếp theo trang 23)

khu của tác-giả bao nhiêu thì đứng trước họa-phẩm này, ta không hề nghĩ đến sự làm việc của người vẽ, tâm hồn hoàn toàn bị rung động trước cái đẹp của hình dáng và màu sắc.

Đứng trước những tác phẩm khác, ta nhận thấy là cái bình phong, cái hộp, cái khay mà họa-sĩ đã khéo tô điểm bằng những nét sơn. Đứng trước một bức vẽ này, ta chỉ thấy là một bức « tranh », ta ngắm một cảnh vật mà trong đó những hình những sắc phối hợp một cách nhiệm màu để gây cho ta một cảm giác khoan khoái. Trong giây phút khoan khoái ấy, ta quên hẳn họa-sĩ, — sự vô ơn nên tha thứ! — như khi xem một lớp kịch khéo thực hiện, khán-giả sống với cảnh trên sân-khấu mà quên hẳn kẻ đóng trò. Là vì trong những bức « tranh » này, những hình dáng linh hoạt quá, những màu sắc chùng xếp lên nhau, những ánh sáng viền lên bóng tối như tự tay Hóa công xếp đặt. Và trong những hình dáng màu sắc ấy như ẩn hiện một chút gì huyền ảo, đắm say, nồng nàn, còn ru rày trong bóng tối hòa với máu, một sức sống cường liệt còn bế tắc, một linh-hồn cương quyết, ham mê đang quần quai vì muốn thoát nhanh ra ngoài ánh sáng.

TỤC TỬ

ĐÃ CÓ BÁN:

THẦY « LANG »

Phóng sự dài của TRỌNG LANG

Trích lời giới thiệu của VŨ NGỌC PHAN:

.. Trong lúc các nhà y-học nước ta muốn chấn hưng nghề thuốc của Đông-phương, thiên phóng-sự « Thầy lang » ra đời thật rất hợp. Chúng tôi chắc không những các nhà y-học, mà ai ai cũng phải hoan nghênh, vì nó còn là một bài cảnh cáo cho các con bệnh biết mà coi chừng nữa.

Bản thường: 4\$00 — bản quý: 2\$500

Cuối Juillet 1944 sẽ có bán:

XUÂN VÀ SINH của THANH TỊNH

HAI GIÒNG SỮA của NGUYỄN HỒNG

Nhà xuất bản HÀN - MẶC

Thư từ và ngân-phieu xin gửi về:

Ô. NGUYỄN NHƯ TÍCH

Số 26, phố Hàng Quạt — Hanoi

TRUNG DUNG

(mới xuất bản)

là một bộ sách, có thể nói, gồm hết cả cá tính và của triết lý. Không giáo. Đọc

TRUNG DUNG

trà nhận xét cho kỹ, và theo cho đúng, thì dấu không thành được bậc thành hiền ít ra cũng học được cái cách để làm người quân tử

TRUNG DUNG

là cái bùa hộ mệnh cho hết thảy mọi người đương bán khoán, nghèo ngác không biết xu hướng về một lý tương nào ở đời cho chắc.

TRUNG DUNG

nghĩa-lý rất a-ăn, y-lư rất siêu-việt, người mới học khó mà hiểu hết được nên ông Phan-Khoang (tác-giả cuốn Trung Quốc Sử Luận) ngoài việc dịch âm, dịch nghĩa lại còn nương theo lời chú của các tiên nho mà giảng giải cho thật rõ ràng.

(có in cả nguyên văn chữ Hán)

hạng giấy bản thường . . . 2\$00 (cước 0\$47)

Thư và ngân-phieu gửi về

NHÀ B. MAI-LINH — HANOI

Thanh nghị từng thu'

SẼ XUẤT BẢN

- | | |
|---|----------------|
| — Cuộc tiến-hóa của nền tư-bản Âu-Tây | VŨ VĂN HIỀN |
| — Những phương-pháp giáo-dục ở nước ngoài và
văn-đề giáo-dục ở nước ta | VŨ ĐÌNH HÒE |
| — Xã-hội Việt-nam từ thế-kỷ thứ XVII | NG. TRỌNG PHẤN |
| — Hiến-pháp Trung-Hoa | PHẦN ANH |
| — Tổ-chức kinh-tế ở mấy nước độc-tại | ĐỖ ĐỨC DỤC |
| — Văn-phẩm và văn-nghệ | ĐINH GIA TRINH |
| — Triết-học Trung-Hoa | ĐẶNG THÁI MAI |

VỀ 14 SỔ THANH-NGHỊ CŨ IN LẠI

Công việc vẫn tiếp tục tại nhà in riêng Thanh-Nghị. Chừng vài tháng nữa thì xong. Xin các bạn đã đặt mua sổ nán chờ trong ít lâu. Vì số in có hạn, bạn nào muốn mua xin kịp gửi thư và tiền về đặt ngay.

TIN BUỒN

Chúng tôi được tin cụ Bùi thiện Căn, Tổng-dốc tri sĩ, thân phụ ông Bùi tường Chiêu, Trạng-sư tòa Thượng-thẩm Hà-nội, vừa tạ thế tại Hà-nội ngày 27 juillet 1944.

Xin có nhời chân thành kính viếng cụ và cảm-dộng chia buồn với Trạng sư Bùi tường Chiêu.

THANH-NGHỊ

SÁCH MỚI

Chúng tôi đã nhận được :

- Văn Học và Triết Luận của bà Mộng Sơn, do Đại Học thư-xã xuất bản.
- Cái Ve của Khải Hưng.
- Lễ Phong phóng viên (Truyện trinh-thám) của Thế Lữ; và Con hươu sao (Sách Hổng) của Hoàng Đạo do Đời Nay xuất bản
- Xã Dân Pháp Chính yếu lý của Sóng Bằng và Lê ngọc Thiều biên soạn, đặc-san của báo, Quốc-Gia.

Xin cảm tạ các nhà gửi tặng và giới thiệu cùng bạn đọc.

ĐÃ CÓ BẢN:

HOA MỘNG CỦA TƯỜNG VÂN

THƠ LÀM — DỊCH THƠ ĐƯỜNG — DỊCH THƠ PHÁP

1.) Thơ làm. — Có nhiều bài đặc sắc, thi ca, từ khúc, có đủ.

2.) Thơ dịch. — Có mấy bài Đường thi viết bằng bút lông rất tốt.

3.) Thơ dịch Pháp văn. — Lựa những bài danh tiếng của Lamartine, Victor Hugo, S. Prud'homme, Baudelaire, Verlaine, Régner, Maeterlinck, Comtesse de Noailles v. v. .

Ông Nguyễn triệu Luật riêng chú ý đến phần này, có bài khen dịch giả (Tao-dân số 13-1939), có tài viết-hóa văn chương Pháp như bà Nguyễn thị Diễm (dịch Chinh phụ ngâm) có tài Việt-hóa, văn chương Tàu. Ai muốn xem bài này xin gửi 0\$10 tạm cho Kiosque THANH-TAO, tỉnh.

HỎI «HOA-MỘNG» Ở CÁC HIỆU SÁCH LỚN

BAO THANH-NGHI

THÔNG HIỂU SỰ VẬT VÀ TƯ TƯỞNG — THU NHẬP TÀI LIỆU ĐỂ GÓP VÀO VIỆC GIAI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN HỆ ĐẾN ĐỜI SỐNG CỦA DÂN TỘC VIỆT-NAM — PHỤNG SỰ MỘT NỀN NGHỆ THUẬT CHÂN CHÍNH.

Trong số 12 Août 1944

- Chợ đen
- Tổ-chức xã-hội và kinh-tế ở nước Đức — Chính sách, nghiệp đoàn
 - Khí hậu và sức khỏe
 - Nhân vật và lịch sử
 - Xã hội Việt Nam từ thế kỷ XVII
 - Bị kịch : Lôi Vũ (tiếp theo)
 - Sự sinh hoạt của dân quê
 - Sử liệu : Vua gia Long với việc đúc tiền bạc
 - Vong ngô đồng

VŨ ĐÌNH HÒE
BỔ ĐỐC DỤC

A. A dịch
THANH TUYẾN
NGUYỄN TRỌNG PHẤN dịch
ĐẶNG THÁI MAI dịch
THAO AN
NGUYỄN THIỀU LÂU
NGUYỄN TUÂN



NHÀ XUẤT BẢN
— LU'A —
HONG

Thư và ngân phiếu đề :
Ô. Nguyễn hữu Đình
92 — Sinh tử — HANOI

Đã phát hành :

SỨC SỐNG CỦA DÂN VIỆT NAM

gồm ba cuộc nói chuyện:

Con đường của Thanh niên Đặng ngọc Tốt
Nguồn sống trong đời đoàn
thể Dương đức Hiền
Sức sống dân Việt nam qua
ca dao và cổ tích Nguyễn đình Thi
do Tổng Hội sinh viên tổ chức tại rạp Olym-
pia và nhà hát lớn Hà nội và đã được nhiệt
liệt hoan nghênh. **Giá 1\$50**

Đang in : **ĐỒNG VỌNG (IV)** của Hoàng Quý

Tập bài hát lịch sử với các tên kỳ : Lưu
hữu Phước, Nguyễn thành Nguyên, Mai văn
Bộ, Hoàng Quý, Hoàng Phúc, Hoàng Độ, Văn
Cao v. v... **Giá 0\$60**

THỜI-ĐẠI XUẤT BẢN CỤC
Số 214 — Phố Hàng Bông — Hanoi

CÒN MỘT ÍT :

TRAI NƯỚC NAM LAM GI ?

« Bức thư cần kíp gửi cho anh... »

HOÀNG ĐẠO THÚY

Sách tái bản Giá. 2\$50

Lần in đầu bán hết trong một tháng

NGẬM NGẠI TÌM TRẦM

Giá : 2 \$ 00

THANH TỊNH

VANG BÓNG MỘT THỜI

Giá : 5 \$ 00

NGUYỄN TUÂN